

1558

NOV 1891



My dear Mr. [illegible]

Yours very truly
[illegible signature]



Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MS 14 QT/HCSN

№: 2A3

BIÊN LAI THU TIỀN

Quỹ phòng chống **QUỠ BẢO NSX**
(Giao người nộp)

11766

Họ tên người nộp tiền

Bà Ngô Thị Cường

Địa chỉ

Thị trấn Hòa

Số tiền nộp

10.000.000

Đồng (bằng chữ)

Nhiệm vụ

Truyền động Chấn.

Lý do: nộp quỹ phòng chống lụt bão

Tiền lẻ 17 triệu 500 ngàn hai lăm T.H

Ngày 02 tháng 01 năm 97

Người nộp tiền

Người thu tiền

[Signature]
Ngô Thị Cường

[Signature]
Ngô Thị Nhân

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
Cục, Chi Cục thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CTT 11

AK/03

0021233

BIÊN LAI THU TIỀN

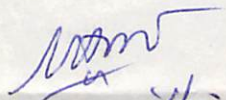
(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Người nộp tiền: C. quản Thành Sơn đơn vị.....
Ở số nhà..... Phố (xóm) Thái Hòa Phường (xã) Hợp Đồng
Quận (huyện) C. Mỹ Tỉnh (Thành phố) Hải Nam
Lý do nộp Tiền theo dõi xử lý sổ sách đã thanh ngày 18/12/2008
Số tiền nộp (ghi bằng số) 3420.000 đồng.....
(Ghi bằng chữ) Ba Triệu Bốn Trăm Hai Ngàn đồng

Ngày 30 tháng 12 năm 2008.

Người nhận tiền

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)


Nguyễn Văn Nhân

IN TÀI CÔNG TY IN TÀI CHÍNH

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
Cục Chi Cục thuế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Bộc lập - Tự do - Hạnh phúc

MÃ SỐ TÀI LIỆU
A4003

0001233

BIÊN LAI THU TIỀN

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Ngày 20 tháng 12 năm 2007

Người nộp tiền: Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ
Số nhà: 10 Phố (khu): Phường (Xã):
Quận (huyện): Cần Thơ Tỉnh (Thành phố): Hà Nội
Lý do nộp tiền: Thuế tiêu thụ nội địa
Số tiền nộp (chữ bằng số): 3420.000 đồng
(Chữ bằng chữ): Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn

Ngày 20 tháng 12 năm 2007
Người nhận tiền
(Chữ) rõ họ tên và chức danh

[Handwritten signature and stamp]



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CTT 06

Ký hiệu: AM/2006

BIÊN LAI THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

0008975

Người nộp: Thị trấn Sông Đơn vị:
Ở số nhà: Phô (xóm): Thị trấn Hòa Phường (xã): Huỳnh An
Quận (huyện): Thị trấn Tỉnh (thành phố): Hà Nội

Loại tài sản	Số lượng	Ký hiệu	Giá đơn vị	Trị giá tài sản tính lệ phí	Tỷ lệ thu	Số lệ phí phải nộp ngân sách
<u>Nhà ở</u>	<u>240</u>		<u>100.000</u>	<u>24.000.000</u>	<u>1,5</u>	<u>100.000</u>
<u>Đất</u>	<u>100</u>		<u>60.000</u>	<u>6.000.000</u>	<u>0,5</u>	<u>15.000</u>
Tổng cộng tài sản						

Tổng số lệ phí phải nộp ngân sách (bằng chữ) Một Trăm mười Năm Ngàn Tỷ

Ngày 30 tháng 12 năm 200.....
Người thu tiền
(Ghi rõ họ tên ký và đóng dấu)

(Signature)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CTT 06

Ký hiệu: AM/2006

BIÊN LAI THU LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

0008977

Người nộp: Ông Trịnh Thái Đơn vị:

Ở số nhà: Phố (xóm): Thái Hòa Phường (xã): Hợp An

Quận (huyện): C. 11/3 Tỉnh (thành phố): Hải Nam

Loại tài sản	Số lượng	Ký hiệu	Giá đơn vị	Trị giá tài sản tính lệ phí	Tỷ lệ thu	Số lệ phí phải nộp ngân sách
<u>Nhà ở</u>	<u>173</u>		<u>100.000</u>	<u>17300.000</u>	<u>0,5</u>	<u>87.000</u>
<u>Đất</u>	<u>27</u>		<u>13.000</u>	<u>1701.000</u>	<u>0,5</u>	<u>9.000</u>
Tổng cộng tài sản						<u>96.000</u>

Tổng số lệ phí phải nộp ngân sách (bằng chữ): Chín mươi sáu ngàn Tỷ

Ngày: 20 tháng 12 năm 2008

Người thu tiền

(Ghi rõ họ tên ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn
Nguyễn Văn

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ
Cục, Chi Cục thuế.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu CTT 11

AK/03

0021234

BIÊN LAI THU TIỀN

(Liên 2: Giao cho người nộp tiền)

Người nộp tiền: C. Nguyễn Đình Thái đơn vị.....
Ở số nhà..... Phố (xóm) Thái Hòa Phường (xã) Hợp Đồng
Quận (huyện) C. Mỹ Tỉnh (Thành phố) Hải Nam
Lý do nộp Tiền theo đề nghị số 01 đã được chuyển 18/12/2008
Số tiền nộp (ghi bằng số) 2.700.000 đồng.....
(Ghi bằng chữ) Hai Triệu Bảy Trăm Ngàn Đồng

Ngày 30 tháng 12 năm 2008

Người nhận tiền

(Ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

Nam
gửi nhận

IN TẠI CÔNG TY IN TÀI CHÍNH

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
Độc lập tự do - Hạnh phúc

Biên bản giao đất dân cư (tất cả)

Hôm nay ngày 26/12/1995 chúng tôi gồm:

- 1) ông Nguyễn Văn Sài phó chủ tịch UBND xã.
- 2) ông Trần đình Trừng phó sách ruộng đất
- 3) ông Nguyễn đình Elien trưởng thôn Chài Hòa

Căn cứ vào nghị quyết của UBND xã họp ngày ... đã xem xét cụ thể đề nghị của
Điểm Chài Hòa và thực tế của khoản canh của
hai gia đình cần mua đất ở ... cụ thể:

1) Ông Nguyễn Quang Truyền thôn Chài
Hòa đã do cụ thể ... ruộng đất ao ở Khu trại
lớn giáp đường liên thôn từ Chài Hòa Daong
- Phía Đông giáp nhà ông Quảng có chiều
dài là 18m trừ 2m lề đường không kể từ chân
đường còn 16m.

- Phía Tây giáp quy hoạch của thôn
cũng có chiều dài 18m trừ 2m lề đường
còn 16m.

- Phía Nam giáp đường liên thôn có chiều
dài là 13m.

- Phía Bắc giáp ao có chiều dài 13m
Tổng diện tích là 208 m² (Hai
trăm lẻ tám mét vuông).

- 2) Nhà Bà Nguyễn Thị Trừng thôn Chài
- Phía Đông giáp đường quy hoạch của
thôn dài 18m trừ 2m lề đường từ chân đường
còn 16m.

- Phía Bắc giáp ao của thôn dài 13 m
- Phía Tây giáp nhà chị Trống cũ dài 18 m
trở lại không tường 2 m còn 16 m
- Phía Nam giáp đường liên thôn dài 13 m.
Tổng diện tích 208 m². (Hai năm
lẻ tani một ruộng).

Giữa 2 nhà có quy hoạch ngõ là 3 m. (ba
mét).

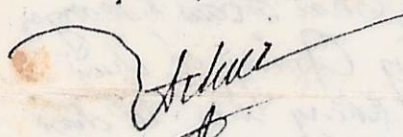
Văn bản được thông qua mọi người đều nhất trí.

Lập thành 2 bản

1 Lưu UBND xã.

2 giao định giữ.

Đại diện ban thôn.

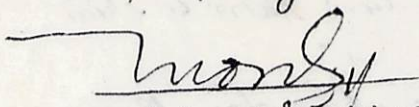

Nguyễn Đình Eriêu

Hợp đồng ngày 26/12/95
Đại diện UBND.



PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Lâu

Đại diện 2 gia đình


Nguyễn Thị Duyệt

Quản lý kinh tế Ng


Trần Trại S

Số: 1683/TB-CNCM

Chương Mỹ, ngày 17 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính

Kính gửi: UBND xã Hợp Đồng

Văn phòng đăng ký đất đai thông báo việc chỉnh lý bản sao hồ sơ địa chính của
như sau:

1. Thửa đất biến động:

Trước khi biến động			Sau khi biến động			
Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Thửa đất số	Tờ bản đồ số	Diện tích (m ²)	Nội dung biến động
04-2020		497,3	04-2020		497,3	

3. Lý do thay đổi:

Cấp GCN cho bà Nguyễn Thị Tường

Địa chính, Sổ cấp giấy chứng nhận, Sổ đăng ký biến động đất đai...

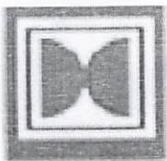
5. Kèm theo Thông báo này có các giấy tờ sau đây:

Đề nghị cán bộ địa chính xã, thị trấn cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo đúng quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận

- Như kính gửi;
- Lưu: VP; HS.


Đào Anh Đức



CHI NHANH VAN PHONG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI HÀ NỘI HUYỆN CHƯƠNG MỸ

MST: 0106843514-013

ĐC: 102 Khu Bắc Sơn - Thị trấn Chúc Sơn - Huyện Chương Mỹ - Thành phố Hà Nội

Mẫu số: 01BLP0-001

Kí hiệu: CM-19E

Số: 0035301

BIÊN LAI THU TIỀN PHÍ, LỆ PHÍ

(Bản thể hiện của biên lai điện tử)

Tên phí, loại phí: Lệ phí cấp GCN mới chỉ có quyền sử dụng đất của cá nhân

Số bảo mật: 06CDF6DE7298595E



Tên đơn vị hoặc người nộp tiền: Nguyễn Thị Tường 11.5.2023 cấp GCN lần đầu

Địa chỉ: Hợp Đồng, chương mỹ

Số tiền: 10000

Viết bằng chữ: Mười nghìn đồng chẵn.

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

Hà Nội, Ngày 17 tháng 7 năm 2023

Người thu tiền

Ký, ghi rõ họ tên

Được ký bởi CHI NHÁNH VĂN
PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐẠI HÀ NỘI
HUYỆN CHƯƠNG MỸ

Ngày ký: 17/07/2023

UBND HUYỆN CHƯƠNG MỸ
BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Chương Mỹ, ngày 11 tháng 5 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ
(Liên: Lưu/giao khách hàng)

Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện Chương Mỹ

Tiếp nhận hồ sơ của: ông/bà **Nguyễn Thị Tường**

Địa chỉ: Hợp Đồng, Chương Mỹ, HN

Số điện thoại:

Số Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu: cấp ngày: do Cục trưởng CCS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp

Cơ quan chuyển hồ sơ:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Cấp giấy chứng nhận đất ở lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư sử dụng đất của **ông Nguyễn Thị Tường**

1. Thành phần hồ sơ, yêu cầu và số lượng mỗi loại giấy tờ gồm:

STT	Tên giấy tờ, tài liệu	Số lượng			
		Bản chính	Bản sao có chứng thực	Bản photo	Khác
1	Tờ trình	1			
2	Báo cáo kết quả kiểm tra + BC giải trình	1			
3	Thông báo công khai kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ công nhận và cấp GCN	1			
4	Biên bản về việc kết thúc công khai	1			
5	Danh sách công khai	1			
6	Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận QSD đất	1			
7	Phiếu lấy ý kiến khu dân cư	1			
8	Phiếu xác nhận kết quả đo đạc + bản mô tả mốc giới thửa đất + BB kiểm tra hiện trạng	1			
9	Văn bản thỏa thuận	1			
10	Tờ khai thuế	1			
11	CMT, SHK			1	
12	Sao lục bản đồ NTM, QH SDD, sơ đồ giải thửa			1	

2. Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)
3. Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 20 ngày
4. Thời gian nhận hồ sơ: 08 giờ 50 phút, ngày 11 tháng 5 năm 2023
5. Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 08 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2023
- Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: Số thứ tự:
6. Ngày trả kết quả: ngày ... tháng ... năm 20...

NGƯỜI NỘP HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Tường


Nguyễn Thị Tường

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ
(Ký và ghi rõ họ tên)

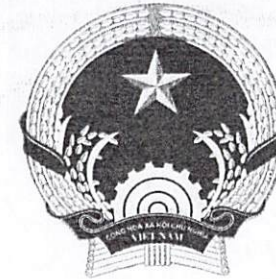
Nguyễn Thị Hòa



Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý

Xác nhận của cơ quan
có thẩm quyền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bà: Nguyễn Thị Tường

Năm sinh: 1955, CCCD số: 001155013955

Địa chỉ thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Ông: Quân Đình Đối

Năm sinh: 1950, CCCD số: 001050007842

Địa chỉ thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



DI 865942

II. Thừa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thừa đất:

- Thừa đất số: 04-2020, tờ bản đồ số:
- Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội
- Diện tích: 497,3m², (bằng chữ: bốn trăm chín mươi bảy phẩy ba mét vuông)
- Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng
- Mục đích sử dụng: Đất ở 256,0m², đất trồng cây lâu năm 241,3m²
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây lâu năm: 01/07/2064
- Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất 256,0m² đất ở, không thu tiền sử dụng đất 241,3m² đất trồng cây lâu năm.

2. Nhà ở: -/-

3. Công trình xây dựng khác: -/-

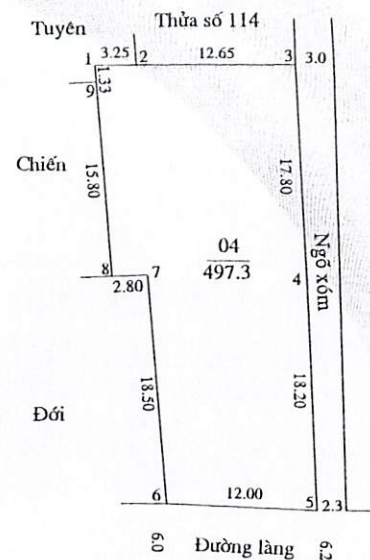
4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-

5. Cây lâu năm: -/-

6. Ghi chú:

- Số tờ, số thửa và sơ đồ sẽ được điều chỉnh khi có bản đồ địa chính chính quy.
- GCN này được cấp theo tờ trình số 77/TTr-TNMT ngày 23/05/2023 của phòng TN&MT đã được UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Chương Mỹ, ngày 30 tháng 6 năm 2023
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trịnh Duy Oai

Số vào sổ cấp GCN: CH 00659

**PHIẾU ĐỀ XUẤT PHÊ DUYỆT HỒ SƠ
CẤP GCN QSDĐ LẦN ĐẦU CHO HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN**

Kính gửi: UBND huyện Chương Mỹ.

1. Hồ sơ cấp GCN	- Chủ sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Tường và ông Quân Đình Đới. - Hộ khẩu thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. - Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. - Diện tích công nhận: 497,3m² (đất ở nông thôn: 256,0m² + đất trồng cây lâu năm: 241,3m²). (Chi tiết tại Tờ trình số 77 /TTr-TNMT ngày 23 / 5 /2023 kèm theo hồ sơ).
2. Ý kiến phê duyệt của Lãnh đạo UBND huyện	Nhất trí với T. Trình số 77 ngày 23/5/2023 của phòng TNMT.

Chương Mỹ, ngày 01 tháng 6 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

CÁN BỘ THỰC HIỆN



Nguyễn Thanh Lãi



Trịnh Duy Oai

UBND HUYỆN CHƯƠN MỸ

**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN
VÀ TRẢ KẾT QUẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐÃ SCAN

Hà Nội, ngày 11 tháng 5 năm 2023

PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ

Kèm theo hồ sơ của: Nguyễn Thị Tường

Ngày nhận: 11/5/2023

Ngày, giờ hẹn trả kết quả: 08 giờ 50 phút, ngày 07 tháng 6 năm 2023

Cơ quan (bộ phận) giải quyết hồ sơ:

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:

TÊN CƠ QUAN	THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ	KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ (Trước hạn/đúng hạn/quá hạn)	GHI CHÚ
1. Giao: 2. Nhận:	...Giờ...phút, ngày 11 tháng 5 năm 2023 Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thanh Lữ		
1. Giao: 2. Nhận:	...Giờ...phút, ngày 05 tháng 5 năm 2023 Người giao (Ký và ghi rõ họ tên) Lữ Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa		
1. Giao: 2. Nhận:	...Giờ...phút, ngày 09 tháng 5 năm 2023 Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa	09/6/2023 Đã trả Dung 9/9.	
1. Giao: 2. Nhận:	8. Giờ 1. phút, ngày 14 tháng 7 năm 2023 Người giao (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa Người nhận (Ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Hòa		

Số: 77/TTr-TNMT

Chương Mỹ, ngày 23 tháng 5 năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quán Đình Đới sử dụng đất tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ

Kính gửi: UBND huyện Chương Mỹ.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2015 quy định về hồ sơ địa chính; số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của chính phủ; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội Ban hành quy định một số nội dung về đăng ký đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 14/6/2022 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 và thay thế Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội;

Xét hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quán Đình Đới, Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Hợp Đồng.

Phòng Tài nguyên Môi trường đề nghị UBND huyện Chương Mỹ công nhận



quyền sử dụng đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới - Hộ khẩu thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Thông tin thửa đất cấp Giấy chứng nhận.

- Tổng diện tích sử dụng là: 497,3m².
- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn: 256,0m² + Đất trồng cây lâu năm: 241,3m².
- Thời hạn sử dụng: Lâu dài + 01/7/2064.
- Vị trí, kích thước thửa đất: Thuộc vị trí 3 đường 419 qua xã Hợp Đồng; Xác định theo Mảnh trích đo địa chính số 04-2020, được Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ duyệt ngày 19/9/2020.
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

- Nguồn gốc sử dụng: Đất do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tường tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 với diện tích tiếp giáp vị trí giao năm 1995 (không có biên bản giao đất). Bà Tường đã nộp tiền đất với tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/1997.

Năm 2008, thực hiện Đề án 01 của UBND xã Hợp Đồng về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đã được UBND huyện phê duyệt ngày 18/12/2008; gia đình bà Tường đã kê khai diện tích đang sử dụng thành 02 thửa đất đứng tên con trai là: ông Quản Thanh Sơn và ông Quảng Đình Thái. Ông Sơn và ông Thái đã nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 76m² và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt.

- Hiện trạng sử dụng đất: Bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đã xây dựng nhà 2 tầng bê tông cốt thép, công trình phục vụ cuộc sống trên toàn bộ thửa đất.

- Sự phù hợp với quy hoạch: Tại Văn bản số 22/QLĐT-QH ngày 14/01/2022 của phòng Quản lý đô thị huyện, căn cứ quy hoạch chung huyện Chương Mỹ, thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đang sử dụng được quy hoạch có chức năng là đất khu dân cư nông thôn, làng xóm hiện trạng; phần diện tích có chức năng đất giao thông đã bị cắt trừ khi Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ thẩm định mảnh trích đo. Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Chương Mỹ được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 27/4/2022; thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đang sử dụng phù hợp với quy hoạch đất ở.

2. Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo

- Văn bản số 22/QLĐT-QH ngày 14/01/2022 của phòng Quản lý đô thị

huyện v/v cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng.

- Tờ trình số 12/TTr-UBND ngày 21/01/2022 của UBND xã Hợp Đồng về việc đề nghị công nhận và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới.

- Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Hợp Đồng báo cáo kết quả kiểm tra, đối chiếu hồ sơ cấp GCNQSD đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới sử dụng đất tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ.

- Thông báo số 06/TB-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Hợp Đồng công khai kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới.

- Danh sách công khai kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/01/2022.

- Biên bản về việc kết thúc công khai kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới ngày 20/01/2022.

- Phiếu lấy ý kiến của khu dân về nguồn gốc đất đai, thời điểm sử dụng đất ngày 31/12/2021.

- Biên bản xác minh diện tích được giao và việc nộp tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới do UBND xã Hợp Đồng lập ngày 03/01/2022.

- Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới được UBND xã Hợp Đồng xác nhận ngày 20/01/2022.

- Bản kê khai đề nghị công nhận QSD đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới ngày 29/12/2021.

- Bản cam về việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới ngày 29/12/2021; cam kết về việc sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Quản Đình Thái và Quản Thanh Sơn ngày 29/12/2021.

- Bản kê khai đề nghị công nhận QSD đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới ngày 07/6/2021.

- Hồ sơ trích đo địa chính thửa đất được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ ký duyệt ngày 19/9/2020.

Đề án xử lý để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đợt 1 xã Hợp Đồng được UBND huyện ký duyệt ngày 18/12/2008.

- Bản chính Biên bản giao đất dân cư được UBND xã Hợp Đồng ký ngày 26/12/95; Bản chính Biên lai thu tiền số 11766 lập ngày 02/01/97.

- Bản chính: Biên lai thu tiền số 0021233 ngày 30/12/2008, Biên lai thu tiền

số 0021234 ngày 30/12/2008, Biên lai nộp lệ phí trước bạ số 0008975 ngày 30/12/2008, Biên lai nộp lệ phí trước bạ số 0008977 ngày 30/12/2008.

- Bản foto sổ hộ khẩu, chứng minh thư.

3. Nhận xét và đề xuất

- Thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới có nguồn gốc được UBND xã Hợp Đồng giao trái thẩm quyền từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, đã thu tiền sử dụng đất. Thửa đất điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 23, Khoản 5 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Căn cứ theo Quyết định số 03-QĐ-UB ngày 02/01/1997 của UBND tỉnh Hà Tây quy định bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hà Tây, thửa đất được xác định thuộc đất hạng 2 khu dân cư nông thôn có giá là 17.020đ/m². Ngày 02/01/97 bà Tường đã nộp số tiền 10.000.000 đồng thể hiện tại Biên lai thu tiền số 11766, như vậy đã nộp đủ số tiền cho diện tích được giao sử dụng; không phải nộp thêm tiền sử dụng đất theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

- Bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới được công nhận quyền sử dụng đất ở là 01 lần hạn mức giao đất ở mới với diện tích 180m². Năm 2008, thực hiện về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của xã Hợp Đồng, đã được UBND huyện phê duyệt ngày 18/12/2008; gia đình bà Tường phải nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 76m² và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt. Như vậy, tổng diện tích đất ở bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định là 256m², diện tích 241,3m² còn lại là đất trồng cây lâu năm theo hiện trạng sử dụng. Tuy nhiên, năm 2008 gia đình bà Tường mới nộp tiền sử dụng đất với tổng diện tích 61,2m², còn lại diện tích 14,8m² chưa nộp đủ theo quy định.

Bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đã nộp lệ phí trước bạ đất với toàn bộ diện tích sử dụng từ năm 2008; bà Tường và ông Đới phải nộp bổ sung 100% tiền sử dụng 14,8m² đất ở vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Kính đề nghị UBND huyện xem xét, quyết định công nhận quyền sử dụng đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới theo quy định./. *lsl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TNMT, HS.



TRƯỞNG PHÒNG

Trịnh Bá Thường



CỤC THUẾ TP HÀ NỘI
CHI CỤC THUẾ KHU VỰC
THANH OAI - CHƯƠNG MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: LTB2310153-TK0004112/TB-CCCT

Chương Mỹ, ngày 27 tháng 06 năm 2023

THÔNG BÁO NỘP TIỀN
Về tiền sử dụng đất

- ☒ Thông báo lần đầu ☐ Thông báo điều chỉnh, bổ sung
☐ Thông báo xác định lại đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ nhưng quá 5 năm chưa thanh toán nợ

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ pháp luật về tiền sử dụng đất và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ hồ sơ và Phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính số: 1308CGCN_CM ngày 13 tháng 06 năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Chương Mỹ (VPĐKĐĐ Hà Nội), số liệu xác định của Sở Tài chính về tiền bồi thường, hỗ trợ tái định cư hoặc số tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất được trừ vào tiền sử dụng đất (nếu có);

Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ xác định và thông báo tiền sử dụng đất phải nộp như sau:

I. THÔNG TIN NGƯỜI NỘP THUẾ

- Tên người sử dụng đất: **Quản Đình Dới**
- Mã số thuế: **8017862735**
- Địa chỉ: **Thài Hòa, Hợp Đồng, Chương Mỹ**
- Số điện thoại: Email:
- Tên đại lý thuế hoặc người được ủy quyền (nếu có):
- Mã số thuế:
- Địa chỉ:

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT

- Thửa đất số: **04-2020** Tờ bản đồ số: **x**
- Địa chỉ: **thôn Thái Hòa, Xã Hợp Đồng, Huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**
- Số nhà: Tòa nhà:
Ngõ/hẻm:
Đường/phố:
Thôn/xóm/ấp:
- Phường/xã: **Xã Hợp Đồng**
- Quận/huyện: **Huyện Chương Mỹ**
- Tỉnh/thành phố: **TP Hà Nội**
- Vị trí theo Bảng giá đất:
 - Đường/đoạn đường/khu vực:
 - Huyện Chương Mỹ /Đất trồng cây lâu năm**
 - Tỉnh lộ 419/Tỉnh lộ 419 Đoạn qua xã Đại Yên, Hợp Đồng, Quảng Bị**
 - Vị trí thửa đất (1, 2, 3, 4...): **Vị trí 1; Vị trí 3**
- Mục đích sử dụng đất: **Đất khác; Đất ở**
- Mục đích sử dụng đất trước khi chuyển mục đích:
- Nguồn gốc đất (*Nhà nước giao/chuyển từ thuê sang giao...*):
- Thời hạn sử dụng đất:

- 7.1. Ôn định lâu dài: ☒
- 7.2. Có thời hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
- 7.3. Gia hạn: ... năm Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../...
8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:
9. Diện tích thửa đất (m²): **241,3; 256**
10. Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất (m²): **0; 14,8**
- 10.1. Đất ở (m²): **14,8**
- 10.1.1. Trong hạn mức giao đất ở (m²): **0**
- 10.1.2. Ngoài hạn mức giao đất ở (m²): **14,8**
- 10.2. Đất nghĩa trang, nghĩa địa (m²):
- 10.3. Trường hợp khác (m²): **0**
11. Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (m²): **241,3; 241,2**
12. Hình thức sử dụng đất: **Công nhận QSDĐ cho hộ gia đình, cá nhân SDD được giao không đúng thẩm quyền, có nhà ở ổn định trước 15/10/1993, không có giấy tờ chứng minh đã nộp TSDD**
13. Giá đất tính tiền sử dụng đất (đồng/m²): **158.000 (Hệ số VHM: 1); 2.209.000 (Hệ số VHM: 1.1)**

III. TÍNH THUẾ CỦA CƠ QUAN THUẾ

1. Giá của loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng:
2. Người sử dụng đất nộp tiền sử dụng đất theo mức:
- 2.1. Chênh lệch giữa giá 2 loại đất khi chuyển mục đích:
- 2.2. Bằng 50% chênh lệch giữa giá 2 loại đất:
- 2.3. Bằng 50% giá đất quy định tính thu tiền sử dụng đất:
- 2.4. Bằng 100% tiền sử dụng đất:
- 2.5. Trường hợp khác: **35.962.520 đồng**
3. Tổng số tiền sử dụng đất phải nộp: **35.962.520 đồng**
4. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng và các khoản giảm trừ khác (nếu có):
- 4.1. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng hoàn trả cho ngân sách nhà nước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.2. Tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng tự nguyện ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất:
- 4.3. Các khoản giảm trừ khác:
5. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):
- 5.1. Miễn tiền sử dụng đất:
- 5.1.1. Lý do miễn:
- 5.1.2. Thời gian miễn:
- 5.1.3. Số tiền miễn:
- 5.2. Giảm tiền sử dụng đất:
- 5.2.1. Lý do giảm:
- 5.2.2. Thời gian giảm:
- 5.2.3. Số tiền giảm:
6. Số tiền còn phải nộp ngân sách nhà nước $[(6) = (3) - (4) - (5.1.3) - (5.2.3)]$: **35.962.520 đồng**
(Viết bằng chữ: Ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm hai mươi đồng)

7. Thời hạn nộp tiền:

- Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất.
- Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo, người sử dụng đất phải nộp 50% tiền sử dụng đất còn lại theo Thông báo này.

IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH (Người nộp thuế, ngân hàng, kho bạc nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách nhà nước)

1. Tên người nộp thuế: **Quản Đình Đới**

2. Mã số thuế: **8017862735**

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: KBNN Chương Mỹ - Hà Nội mở tại ngân hàng:

1. Ngân hàng Công thương Việt Nam- VIETINBANK CN Láng Hòa Lạc (PGD tại Chúc Sơn- Tầng 1, HH1, Tòa nhà Lộc Ninh - đối diện siêu thị Lan Chi) hoặc 2. Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam- BIDV CN Hà Đông (PGD tại Chúc Sơn) hoặc 3. Ngân hàng LIENVIETPOST BANK (Quốc lộ 6, thôn Ninh Kiều, thị trấn Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội)

4. Tên cơ quan quản lý thu: Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ, Mã cơ quan quản lý thu: 1054062

5. Tên chương: Hộ gia đình, cá nhân, Mã chương: 757

6. Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục): Đất được nhà nước công nhận quyền sử dụng đất, Mã tiểu mục: 1411

7. Tên địa bàn hành chính: Huyện Chương Mỹ, Mã địa bàn hành chính: 277

8. Mã định danh hồ sơ/mã hồ sơ: 1308

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền sử dụng đất vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền sử dụng đất phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền sử dụng đất phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ theo số điện thoại: 02433.868.823, địa chỉ: Số 48 Hòa Sơn, TT Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Quản Đình Đới;
- Văn phòng Đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh huyện Chương Mỹ (VPDKDD Hà Nội);
- Các bộ phận liên quan;
- Lưu: VT, bộ phận ban hành TB.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Cán Văn Khoa

Không ghi vào
khu vực này

GIẤY NỘP TIỀN VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Tiền mặt ☒ Chuyển khoản ☐
Loại tiền: VNĐ ☒ USD ☐ Khác:

Mẫu số: 02
Ký hiệu: C1-02/NS

Mã hiệu: HAN322423.....

Số: 0014104.....

Số tham chiếu:

Mã số thuế: 8017862735.....

Người nộp thuế: QUẬN ĐÌNH ĐÓT.....

Địa chỉ: THAI HÒA, HỢP ĐỒNG, CHUƠNG MỸ, HÀ NỘI.....

Người nộp thay:

Địa chỉ:

Đề nghị NH/KBN: 32832 - VIETINBANK CN TAY THANG LONG - PGD CHUONG MY trích TK số: 101110100..... hoặc thu tiền mặt để

nộp NSNN theo:

TK thu NSNN ☒ TK tạm thu ☐ TK thu hồi quỹ hoàn thuế GTGT ☐

Vào tài khoản của KBN: 01701013-KBN Chưng Mỹ - Hà Nội..... Tỉnh, TP: TP. HÀ NỘI.....

Mở tại NH ủy nhiệm thu: 01201018-Vietinbank CN Tay Thang Long.....

Nộp theo văn bản của CQ có thẩm quyền:

Kiểm toán NN ☐ Thanh tra TC ☐

Thanh tra CP ☐ CQ có thẩm quyền khác ☐

Tên cơ quan quản lý thu: 1054062-Huyện Chương Mỹ - Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ.....

Phần dành cho người nộp thuế ghi						Phần dành cho NH ủy nhiệm thu/NH phối hợp thu/KBN ghi		
STT	Số tờ khai/Số quyết định/Số thông báo/Mã định danh hồ sơ (ID)	Kỳ thuế/Ngày QĐ/TB	Nội dung các khoản nộp NSNN	Số nguyên tệ	Số tiền	Mã chương	Mã NDKT (TM)	Mã ĐBHC:
1	QĐ/TB:LTB2310 153 TK0004112 TB CCT	KT:28/06/2023 Ng.QĐ:27/06/2023	Dat duoc nha nuoc cong nhan quyen su dung dat SO THUA 04- 2020 THON THAI HOA;		35,962,520VND	757	1411	277HH- Huyen Chuong My-TP HA NOI
Tổng cộng					35,962,520VND			

Tổng số tiền ghi bằng chữ: Ba mươi lăm triệu chín trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm hai mươi đồng.....

PHẦN DÀNH CHO KBN GHI KHI HẠCH TOÁN

Mã CQ thu: 1054062-Huyện Chương Mỹ - Chi cục Thuế khu vực Thanh Oai - Chương Mỹ

Nợ TK: 101110100.....

Có TK: 7111.....

ĐỐI TƯỢNG NỘP TIỀN

Ngày 28 tháng 06 năm 2023

Người nộp tiền

Kế toán trưởng

Thủ trưởng

NGÂN HÀNG/KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 28 tháng 06 năm 2023

Giao dịch viên

Kiểm soát viên

Nguyễn Dương Phương

Nguyễn Thị Huyền



Phần ngân hàng in:

Số tham chiếu-328N2361AMC4PPTZ 17

277HH-Huyen Chuong My-TP HA NOI 32832-CN TAY THANG LONG - PGD CHUONG MY

phuong.nd huyennt25 28/06/2023 10:08:30 Thu Ngan sach Nha nuoc

Phí Ngân hàng: 0VND VAT:10.00% 0VND T_Phí: 0VND

Số: 1308 /PCTTĐC

Chương Mỹ, ngày...13... tháng ..6.... năm 2023

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI**

Kính gửi: Chi cục Thuế huyện Chương Mỹ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, MẶT NƯỚC, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

1.1. Tên :Nguyễn Thị Tường, sinh năm 1955, CCCD số 001155013955 do Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày 9/7/2020

Địa chỉ: thôn Thái Hòa,xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

1.2 Tên: ông Quản Đình Đới, sinh năm 1950, CCCD số: 001050007842 do Cục CSQLHC về trật tự xã hội cấp ngày:9/7/2020.

Địa chỉ:thôn Thái Hòa,xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

1.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính:cấp lần đầu

II. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

2.1. Thông tin về đất

2.1.1. Thửa đất số:04-2020; Tờ bản đồ số:

2.1.2. Địa chỉ tại: thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

2.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: Đường 419 đoạn qua xã Hợp Đồng

- Vị trí thửa đất :3

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m.

2.1.4 Diện tích thửa đất:**256 m²đất ở;241,3m² đất trồng cây lâu năm**

- Diện tích sử dụng chung:m²

- Diện tích sử dụng riêng:m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất:

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m²

- Diện tích đất trong hạn mức:.....m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức:

- Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất:.....m²

2.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất:theo tờ trình số 77/TTr-TNMT ngày 23/5/2023 của Phòng TN&MT đã được UBND huyện phê duyệt ngày 1/6/2023

2.1.7. Thời hạn sử dụng đất:

- Ôn định lâu dài ☐

- Có thời hạn:.....năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

- Gia hạn..... năm. Từ ngày/...../..... đến ngày:...../...../.....

2.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....;

2.1.9. Chuyển hình thức sử dụng đất :

- Hình thức đang sử dụng:.....- Hình thức sau khi chuyển:.....

2.1.10. Giá đất: Giá đất cụ thể:.....- Giá trúng đấu giá:.....

- Giá đất trước khi chuyển mục đích sử dụng đất:.....

2.1.11. Giấy tờ về quyền sử dụng đất :.....

2.2. Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng khác

2.2.1. Loại nhà ở, công trình:.....; cấp hạng nhà ở, công trình:.....;

2.2.2. Diện tích xây dựng:.....m²;

2.2.3. Diện tích sàn xây dựng:.....m²;

2.2.4. Diện tích sở hữu chung:.....m²; Diện tích sở hữu riêng:.....m²;

2.2.5. Kết cấu:.....; Số tầng nổi:.....; Số tầng hầm:.....

2.2.5. Nguồn gốc:.....

2.2.6. Năm hoàn công:.....năm.

2.2.7. Thời hạn sở hữu đến: năm.

III. NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

3.1. Lệ phí trước bạ nhà, đất:

3.2. Thuế thu nhập cá nhân:.....m²

3.3. Tiền sử dụng đất:**nộp 100% tiền sử dụng đất đối với diện tích 14,8m² đất ở vượt hạn mức theo tờ trình số 77/TTr-TNMT ngày 23/5/2023 của Phòng TN&MT đã được UBND huyện phê duyệt ngày 1/6/2023**

3.4. Nghĩa vụ tài chính khác:.....m²

IV. CĂN CỨ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

4.1. Họ và Tên (bên mua).....

4.2. Địa chỉ thường trú:.....

4.3. CMND/CCCD/HC (bên mua):; ngày cấp:..... nơi cấp.....

4.4. Năm sinh:.....

V. THÔNG TIN VỀ ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG, GHI NỢ, ƯU ĐÃI VỀ NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VÀ CÁC KHOẢN ĐƯỢC TRỪ VÀO TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUÊ ĐẤT:

5.1. Đối với trường hợp đăng ký bổ sung tài sản gắn liền với đất và chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (đăng ký biến động)

- Loại biến động:

- Loại tài sản biến động:

5.2. Ghi nợ nghĩa vụ tài chính (tiền sử dụng, lệ phí trước bạ)

- Đối tượng ghi nợ:

- Loại nghĩa vụ được ghi nợ:

5.3. Miễn giảm nghĩa vụ tài chính:

- Đối tượng miễn giảm:
- Loại nghĩa vụ được miễn giảm:

5.4. Các khoản được trừ vào tiền sử dụng, tiền thuê đất:

- Tên các khoản được trừ:

VI. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO

- Tờ khai thuế Phi nông nghiệp;
- Giấy tờ chứng minh việc miễn giảm

VII. THỜI GIAN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

- Ngày nhận hồ sơ:
- Ngày trả thông báo thuế:
- Ngày trả GCN:
- Thời gian chậm kê khai NVTC (nếu có):

Những thông tin trên đã được thẩm tra xác minh là đúng thực tế và người sử dụng nhà, đất có đủ điều kiện được giao đất, thuê đất, thuê mặt nước, chuyển mục đích sử dụng đất, xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất./.

Nơi nhận:

- Như gửi;
- Lưu: HS.



Nguyễn Đức Tường



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Số: 001155013955



Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG**

Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1955

Giới tính: **Nữ** Quốc tịch: **Việt Nam**

Quê quán: **Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội**

Nơi thường trú: **Thái Hòa, Hợp Đồng
Chương Mỹ, Hà Nội**

Có giá trị đến: **Không thời hạn**



NGÓN THUMB TRÁI



NGÓN THUMB PHẢI

Đặc điểm nhân dạng: **Nốt ruồi cách 2,5cm dưới sau
dưới mắt phải**

Ngày 09 tháng 07 năm 2020

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI



Tô Văn Huệ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Số 001050007842

Họ và tên:

QUẢN ĐÌNH ĐỐI

Ngày tháng năm sinh: 18/03/1950

Giới tính: Nam Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán: Đồng Tiến, Ứng Hòa, Hà Nội

Nơi đăng ký trú: Thái Hòa, Hợp Đồng
Chương Mỹ, Hà Nội



Có giá trị đến: Không thời hạn



NGƯỜI ĐUỔI NGƯỜI

Đặc điểm nhân dạng: Nốt ruồi cách 0,5cm trên sau
cánh mũi trái

Ngày 09 tháng 07 năm 2020

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI



NGƯỜI ĐUỔI NGƯỜI



Tô Văn Huệ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/TTr-UBND

Hợp Đồng, ngày 21 tháng 01 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Đề nghị công nhận QSD đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà Nguyễn Thị Tường
và ông Quản Đình Đới sử dụng đất tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng,
huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số: 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 05 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

Thực hiện Quyết định số: 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc: ban hành quy định một số nội dung về đăng ký, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, cá nhân nước ngoài; chuyển mục đích sử dụng đất vườn, ao liền kề và đất nông nghiệp xen kẹt trong khu dân cư sang đất ở địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số: 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội về việc: Ban hành quy định về hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất, kích thước, diện tích đất ở tối thiểu được phép tách thửa cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2017.

Xét đơn đăng ký cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra xác minh hồ sơ đề nghị công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đã được công khai và kết thúc công khai theo quy định. UBND xã Hợp Đồng đề nghị UBND huyện Chương Mỹ công nhận quyền sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới. Cụ thể như sau:

- Tổng diện tích sử dụng đất là: 497,3m²; trong đó:
- + Đất ở : 256,0m²; thời hạn sử dụng: lâu dài.
- + Đất trồng cây lâu năm: 241,3m²; thời hạn sử dụng: 50 năm

- Vị trí thửa đất: Xác định tại Mảnh trích đo địa chính số: 04-2020 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ ký duyệt ngày



19/9/2020 (thuộc thửa số 145, tờ bản đồ số 16 - bản đồ đo đạc Dự án Tổng thể), tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

- Nguồn gốc sử dụng: Đất do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị Tường tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 với diện tích tiếp giáp vị trí giao năm 1995 (không có biên bản giao đất). Bà Tường đã nộp tiền đất với tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/1997.

Năm 2008, xử lý theo Đề án 01 của UBND xã về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đã được UBND huyện phê duyệt ngày 18/12/2008; gia đình bà Tường đã kê khai diện tích đang sử dụng thành 02 thửa đất đứng tên con trai là: ông Quân Thanh Sơn và ông Quảng Đình Thái. Ông Sơn và ông Thái đã nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 76m² và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt.

- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay: Năm 1995, 1997
- Nguồn gốc tạo lập tài sản: Bà Tường xây dựng năm 2010
- Thời điểm hình thành tài sản: Năm 2010
- Tình trạng tranh chấp đất đai: Không tranh chấp,
- Sự phù hợp với quy hoạch: Đất nằm trong khu dân cư nông thôn, là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của xã Hợp Đồng đã được UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt tại quyết định số: 5798/QĐ-UBND ngày 26/06/2014.

Theo Văn bản số 22/QLĐT-QH ngày 14/01/2022 của phòng Quản lý đô thị huyện, diện tích nằm trong quy hoạch mở rộng đường đã được cắt bỏ tại thời điểm Văn phòng đăng ký đất huyện Chương Mỹ ký duyệt mảnh trích đo; vị trí đất xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà Tường và ông Đới xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ.

UBND xã Hợp Đồng chịu trách nhiệm về nguồn gốc, diện tích xin cấp Giấy chứng nhận của bà Tường và ông Đới.

Đề nghị UBND huyện quan tâm phê duyệt./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Chương Mỹ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Duy Phố

Số: 04/BC-UBND

Hợp Đồng, ngày 05 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ công nhận QSD đất và cấp GCNQSD đất
của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới sử dụng đất
tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ**

UBND xã Hợp Đồng nhận được hồ sơ cấp GCNQSD đất và tài sản gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới, Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

Sau khi tiếp nhận hồ sơ, UBND xã tiến hành đối chiếu với hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ tại UBND xã, đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất của xã và đối chiếu với các quy định tại Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/04/2014, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ và quy định ban hành kèm theo Quyết định số: 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2017, Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội và kết quả như sau:

1. Nguồn gốc:

* *Nguồn gốc sử dụng đất:* Đất do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Tường tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 (không có biên bản giao đất). Bà Tường đã nộp tiền đất với tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/1997.

Do không còn hồ sơ lưu trữ, ngày 31/12/2021, UBND xã phối hợp cùng lãnh đạo khu dân cư tổ chức lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc quá trình sử dụng đất và ngày 03/01/2022 UBND xã tổ chức làm việc với các ông, bà là nguyên lãnh đạo, công chức chuyên môn xã thời kỳ 1995-1997. Tại buổi làm việc các thành phần tham dự đều công nhận việc giao đất cho hộ bà Tường năm 1995, 1997, diện tích được giao và gia đình đã nộp tiền sử dụng đất cho cả 02 lần giao đất là đúng.

* *Quá trình sử dụng:* Năm 2008, xử lý theo Đề án 01 của UBND xã về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đã được UBND huyện phê duyệt ngày 18/12/2008; gia đình bà Tường đã kê khai diện tích đang sử dụng thành 02 thửa đất đứng tên con trai là: ông Quản Thanh Sơn và ông Quảng Đình Thái. Ông

Sơn và ông Thái đã nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích $76m^2$ và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt.

- Việc nộp tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới được thể hiện qua 05 chứng từ nộp tiền sử dụng đất.

+ Biên lai số: 1176 nộp ngày 02/01/1997 số tiền 10.000.000đ (người nộp bà Nguyễn Thị Tường).

+ Biên lai số: 0021234 nộp ngày 30/12/2008 số tiền 2.700.000đ nộp theo Đề án 01 xử lý những tồn tại để cấp giấy chứng nhận QSD đất ở (người nộp Quản Đình Thái con trai bà Tường).

+ Biên lai số: 0021233 nộp ngày 30/12/2008 số tiền 3.420.000đ nộp theo Đề án 01 xử lý những tồn tại để cấp giấy chứng nhận QSD đất ở (người nộp Quản Thanh Sơn con trai bà Tường).

+ Biên lai thu lệ phí trước bạ số: 0008977 nộp ngày 30/12/2008 số tiền 96.000đ nộp theo Đề án 01 xử lý những tồn tại để cấp giấy chứng nhận QSD đất ở (người nộp Quản Đình Thái con trai bà Tường).

+ Biên lai thu lệ phí trước bạ số: 0008975 nộp ngày 30/12/2008 số tiền 115.000đ nộp theo Đề án 01 xử lý những tồn tại để cấp giấy chứng nhận QSD đất ở (người nộp Quản Thanh Sơn con trai bà Tường).

Ngày 29/12/2021, ông Quản Thanh Sơn và ông Quản Đình Thái có đơn đề nghị xác định diện tích đất trên là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới và đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân bà Tường và ông Đới.

- Thời điểm bắt đầu sử dụng đất vào mục đích hiện nay: Năm 1995, 1997.

- Nguồn gốc tạo lập tài sản: Bà Tường xây dựng năm 2010

- Thời điểm hình thành tài sản: Năm 2010.

2. Hiện trạng sử dụng đất. Ngày 09/9/2020 UBND xã Hợp Đồng và Công ty TNHH khảo sát đo đạc và đầu tư xây dựng phát triển đã tiến hành đo đạc hiện trạng thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đang sử dụng; kết quả đo đạc được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Chương Mỹ ký duyệt ngày 19/9/2020. Kết quả như sau:

- Mảnh trích đo địa chính số: 04-2020, tổng diện tích sử dụng: $497,3m^2$.

- Đối chiếu với hồ sơ, tài liệu lưu trữ tại UBND xã cho thấy:

+ Tại tờ bản đồ giải thửa được UBND xã chỉnh lý và xác nhận năm 2005 mà UBND xã đang quản lý và sử dụng thì bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đang sử dụng thửa đất số: 565, tờ bản đồ số: 06, diện tích: $504,0m^2$ giảm $6,7m^2$ (so với sơ đồ chỉnh lý năm 2005) nguyên nhân trước đây đo đạc, tính toán



bằng phương pháp thủ công lên có sự sai lệch về diện tích.

+ Tại đề án xử lý tồn tại về đất được UBND huyện phê duyệt ngày 18/12/2008, tổng diện tích gia đình bà Nguyễn Thị Tường sử dụng là 476,0m². Diện tích hiện trạng tăng 21,3m² nguyên nhân trước đây đo đạc bằng phương pháp thủ công (đo bằng thước dây), tính toán bằng phương pháp thủ công lên có sự sai lệch về diện.

- Hiện trạng: Tại thời điểm kiểm tra có công trình xây dựng trên đất. Ranh giới sử dụng đất với các hộ liền kề đã xây tường ngăn rõ ràng.

Đất sử dụng ổn định, không tranh chấp về đất đai và tài sản gắn liền với đất.

Đối chiếu với quy hoạch: Thửa đất bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đang sử dụng để làm đất ở là phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của xã Hợp Đồng đã được UBND huyện Chương Mỹ phê duyệt tại quyết định số: 5798/QĐ-UBND ngày 26/06/2014; quy hoạch xây dựng nông thôn mới số: 2207/QĐ-UBND ngày 27/06/2012.

Căn cứ vào khoản 3 điều 23, khoản 2 điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/04/2014 của Chính phủ bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới đủ điều kiện cấp GCNQSD đất.

Trên đây là báo cáo kết quả đối chiếu với hồ sơ quản lý đất đai tại UBND xã Hợp Đồng, đối chiếu với quy hoạch sử dụng đất của xã và đối chiếu với quy định Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/04/2014 của Chính phủ và quy định kèm theo Quyết định số: 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2017, Quyết định 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội./. 

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Nguyễn Duy Phô

Số: 06/TB-UBND

Hợp Đồng, ngày 05 tháng 01 năm 2022

THÔNG BÁO

Công khai kết quả kiểm tra xác minh đối chiếu hồ sơ công nhận QSD đất và cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới, thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng

Căn cứ luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật đất đai; Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ về Quy định thu tiền sử dụng đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

Quyết định số: 20/2017/QĐ-UBND ngày 01/06/2017 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 03 năm 2017 của UBND thành phố Hà Nội; Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 15/10/2018 của UBND thành phố Hà Nội.

UBND xã Hợp Đồng thông báo công khai hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các hộ gia đình, cá nhân. Tài liệu công khai mỗi hồ sơ gồm:

- Phiếu lấy ý kiến khu dân cư về nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất của Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới.
- Báo cáo kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ đăng ký, cấp GCNQSD đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới, thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng.
- Danh sách công khai các kết quả kiểm tra đối chiếu hồ sơ đăng ký, cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới, thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng.

(Có danh sách kèm theo)

Thời gian công khai: 15 ngày kể từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 19/01/2022.

Địa điểm niêm yết công khai:

1. Trụ sở UBND xã Hợp Đồng; Trên hệ thống đài truyền thanh của xã.
2. Nhà văn hóa thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng.

Trong thời gian 15 ngày kể từ ngày công khai hộ gia đình, cá nhân, tổ chức nào có ý kiến, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo thì nộp đơn về UBND xã Hợp Đồng để được thẩm tra, giải quyết. Quá thời hạn trên mọi việc khai báo kiến nghị, khiếu nại, tố cáo sẽ không được giải quyết./.

Nơi nhận:

- Đài truyền thanh xã;
- Trụ sở UBND xã;
- Niêm yết nhà văn hóa thôn Thái Hòa;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Duy Phố

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH CÔNG KHAI

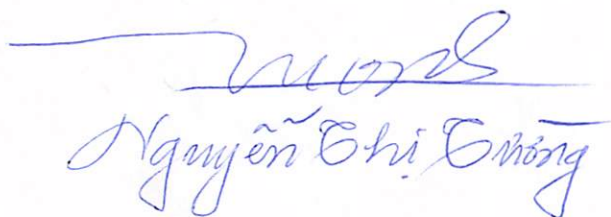
(kèm theo Thông báo số: 06/TB-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2022 của UBND xã Hợp Đồng)
**Kết quả kiểm tra hồ sơ đăng ký, cấp GCN QSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
Xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.**

Số TT	Tên người sử dụng đất	Địa chỉ thường trú	Thửa số, tờ bản đồ giải thửa	Mảnh trích đo	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng đất	Thời điểm sử dụng vào mục đích hiện nay	Nguồn gốc sử dụng đất	Tình trạng tranh chấp
1	Bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đối	Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng	565-06	04-2020	497,3	Đất ở + đất vườn	Năm 1995+1997	UBND xã giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1995 diện tích là: 208,0m² (có biên bản) và năm 1997 UBND xã giao diện tích là: 289,3m ² không có biên bản giao đất. Hộ đã nộp tiền sử dụng đất với số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai nộp tiền số 11766 ngày 02/01/1997. Gia đình bà Tường sử dụng ổn định từ đó đến nay.	Không

Danh sách này được công khai trong thời gian 15 ngày kể từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 19/01/2022. Địa điểm công khai: Trụ sở UBND xã Hợp Đồng, Nhà văn hóa thôn Thái Hòa - xã Hợp Đồng.

Người không đồng ý với kết quả thẩm tra trên đây thì nộp đơn gửi về UBND xã Hợp Đồng. Sau thời gian trên nhà nước sẽ không xem xét giải quyết./.

**Xác nhận của đại diện những người sử dụng đất
về việc đã công khai danh sách này**


Nguyễn Thị Tường

Hợp Đồng, ngày 05 tháng 01 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN


CHỦ TỊCH
Nguyễn Duy Phô

BIÊN BẢN

V/v kết thúc công khai kết quả kiểm tra xác minh hồ đối chiếu hồ sơ công nhận QSD đất và cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản đình Đối

Căn cứ thông báo số: 06/TB-UBND ngày 05/01/2022 của UBND xã Hợp Đồng công khai kết quả kiểm tra xác minh đối chiếu hồ sơ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các gia đình cá nhân.

Hôm nay, ngày 20/01/2022 tại Trụ sở UBND xã Hợp Đồng,

I. Thành phần gồm:

- | | |
|-------------------------|------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Duy Phổ | - Chủ tịch UBND |
| 2. Bà Dương Thị Hiền | - Công chức Địa chính |
| 3. Ông Nguyễn Kim Quân | - Công chức Địa chính |
| 4. Ông Nguyễn Tất Thành | - Công chức Tư pháp |
| 5. Bà Bùi Thị Cự | - Trưởng thôn Thái Hòa |

II. NỘI DUNG

Ngày 05 tháng 01 năm 2022 UBND xã Hợp Đồng đã thông báo công khai kết quả kiểm tra xác minh đối chiếu hồ sơ cấp GCNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của các gia đình cá nhân; danh sách các gia đình, cá nhân đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phiếu ý kiến khu dân cư về việc xác định thời điểm sử dụng đất của các gia đình đối với trường hợp không có giấy tờ tại trụ sở UBND xã Hợp Đồng và tại nhà văn hóa các thôn.

Thời gian công khai 15 ngày kể từ ngày 05/01/2022 đến hết ngày 19/01/2022 theo đúng quy định.

Trong thời gian công khai, UBND xã Hợp Đồng không tiếp nhận đơn khai báo thêm hoặc đơn khiếu nại nào.

Hội nghị thống nhất ý kiến, được lập thành biên bản kết thúc công khai hồ sơ cấp giấy chứng nhận của các gia đình, cá nhân theo danh sách đã được thông báo.

Biên bản được lập thành 02 bản, có giá trị như nhau, 01 bản lưu tại xã thị trấn, 01 bản gửi kèm hồ sơ cấp giấy chứng nhận ./.

Công chức địa chính-XD


Dương Thị Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH
Nguyễn Duy Phổ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỦA KHU DÂN CƯ
Về nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất

Hôm nay, ngày 31... tháng 12... năm 2021, khu dân cư thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, đã họp để xác định nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản đối với thửa đất số 145 +161, tờ bản đồ số 16 (tại bản đồ đo đạc tổng thể) và mảnh trích đo 04-2020 tại địa chỉ Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội của ông (bà) Nguyễn Thị Tường, Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng.

*** Thành phần cuộc họp gồm có:**

1. Chủ trì cuộc họp: Ông (Bà) Bùi Thị Cự Trưởng Thôn Thái Hòa
2. Ông (Bà): Nguyễn Duy Phổ - Chủ tịch UBND xã
3. Ông (Bà): Dương Thị Hiền - Công chức Địa chính - XD
4. Ông (Bà): Nguyễn Kim Quân - Công chức Địa chính - XD
5. Ông (Bà): Nguyễn Tất Thành – Công chức Tư pháp

và 05 người (có tên dưới đây) đã từng cư trú cùng thời điểm bắt đầu sử dụng đất, thời điểm tạo lập tài sản vào mục đích hiện nay của thửa đất nói trên.

Cuộc họp đã thống nhất xác định:

1. Nguồn gốc sử dụng thửa đất: Đất do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị Tường, tại khu Trại lợn cũ thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 với diện tích 289,3m² (không có biên bản giao đất). Bà Tường đã nộp đủ tiền sử dụng đất.
2. Thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích đăng ký, đề nghị cấp Giấy chứng nhận năm 2010.
3. Tình trạng tranh chấp đất đai: Không tranh chấp

4. Thời điểm tạo lập tài sản năm 2010

Những người tham gia cuộc họp cùng thống nhất ký tên dưới đây:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Ký tên
1	Bùi Mạnh Hùng	1958	Thái Hòa, Hợp Đồng	Hùng
2	Nguyễn Trọng Vệ	1956	Thái Hòa, Hợp Đồng	Vệ
3	Bà Thị Đông	1961	Thái Hòa, Hợp Đồng	Đông
4	Đỗ Đình Phan	1957	Thái Hòa, Hợp Đồng	Phan
5	Bà Đình Ngà	1966	Thái Hòa, Hợp Đồng	Ngà

Ngày 31. tháng 12 năm 2021

Xác nhận của UBND xã, thị trấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Phô

Xác nhận của chủ trì cuộc họp

Xác nhận nội dung cuộc họp đã được tất cả thành viên tham dự và thống nhất ký tên trên là đúng.

TRƯỞNG THÔN

Xuân

Bà Thị Cù

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Xác minh diện tích đất được giao và việc nộp tiền sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Tường và ông Quản Đình Đới, thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng

Hôm nay, vào hồi 8 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 01 năm 2022, tại phòng họp tầng 02 UBND xã Hợp Đồng.

I. THÀNH PHẦN GỒM

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông: Nguyễn Duy Phổ | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã |
| 2. Ông: Trương Bá Huân | Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã |
| 3. Bà: Dương Thị Hiền | Chức vụ: Công chức Địa chính --XD |
| 4. Ông: Nguyễn Kim Quân | Chức vụ: Công chức Địa chính --XD |
| 5. Ông: Nguyễn Văn Lái | Chức vụ: Nguyên phó chủ tịch UBND xã
năm 1995 - 1997 |
| 6. Ông: Trần Đình Chinh | Chức vụ: Nguyên phụ trách ruộng đất năm
1995-1997 |
| 7. Ông: Trương Viết Tiến | Chức vụ: Kế toán ngân sách xã |
| 8. Bà: Nguyễn Thị Nhân | Chức vụ: Nguyên thủ quỹ năm 1995-1997 |
| 9. Ông: Nguyễn Đình Chiêu | Chức vụ: Nguyên Trưởng thôn Thái Hòa
năm 1995 -1997 |
| 10. Ông Nguyễn Duy Thục, | Chức vụ: Nguyên Chủ tịch UBND xã |
- thời kỳ 1995 – 2000. Ông Thục đã chết.

1.2. Đại diện ban lãnh đạo thôn Thái Hòa

1. Bà: Bùi Thị Cự - Trưởng Thôn

1.3. Đại diện hộ gia đình

1. Bà: Nguyễn Thị Tường, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội

II. NỘI DUNG

UBND xã tiếp nhận đơn xin cấp giấy chứng nhận QSD đất của bà Nguyễn

Thị Tường và ông Quản Đình Đới, thôn Thái Hòa. Hiện trạng đang sử dụng tổng diện tích là: 497,0m² tại khu Trại Lợn, thôn Thái Hòa

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, UBND xã không thấy có hồ sơ lưu trữ về việc giao đất, thu tiền sử dụng đất theo kê khai của gia đình. Để có căn cứ lập và trình cấp Giấy chứng quyền sử dụng đất đảm bảo quy định. UBND xã mời các ông bà giữ chức vụ liên quan tại thời điểm đó để xác minh về diện tích, vị trí và tiền sử dụng đất giao đất đối với hộ bà Nguyễn Thị Tường.

*** Ông Nguyễn Văn Lái - nguyên Phó chủ tịch UBND xã cho ý kiến:**

Thời điểm năm 1995 UBND xã có chủ trương giải quyết đất ở cho các hộ trong toàn xã trong đó khu ao Trại Lợn cũ, thuộc thôn Thái Hòa. UBND xã hợp thống nhất giá 1/m² đất tại khu Trại lợn cũ là: 20.000đ/1m². UBND xã giao đất dân cư cho hộ bà Nguyễn Thị Tường, thôn Thái Hòa diện tích là: 208,0m² (Có biên bản kèm theo, bà Tường chưa nộp tiền đất) và 03 hộ được giao cùng vị trí đó.

Đến năm 1997, UBND xã tiếp tục giao thêm cho hộ bà Nguyễn Thị Tường diện tích đất ao còn lại phía sau vị trí đất của gia đình được giao năm 1995; tại thời điểm giao không có biên bản giao đất, không đo đạc xác định diện tích. UBND xã đã thu tiền đất của gia đình với 02 lần giao đất năm 1995 và 1997 số tiền là: 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) tại Biên lai thu tiền số: 11766, ngày nộp 02/01/1997

Thửa đất có giáp ranh như sau:

+Phía Bắc giáp đất nhà Nguyễn Thị Lý

+Phía Đông giáp ngõ đi

+ Phía Nam giáp đất của gia đình

+ Phía Tây giáp đất nhà ông Nguyễn Văn Chiến và ông Nguyễn Duy Tuyên.

*** Ý kiến ông: Trần Đình Chinh, Nguyên phụ trách ruộng đất năm 1995-1997.**

Thực hiện chủ trương của UBND xã và nhân dân về việc giao đất cho các

hộ gia đình trong xã làm đất ở . Năm 1995, tôi có đo đạc, xác định mốc giới giao đất cho nhà bà Tường và các hộ được tiêu chuẩn tại khu ao Trại lợn thôn Thái Hòa tại biên bản giao đất ngày 26/12/1995 là đúng.

*** Ý kiến của bà: Dương Thị Hiền – Công chức Địa chính -XD**

Đến năm 2008, UBND xã đã tổ chức đo đạc, xét duyệt đề án xử lý tồn tại về đất tạo nguồn vốn xây dựng cơ sở hạ tầng; xác định gia đình bà Tường đang sử dụng thửa đất với tổng diện tích 476m². Gia đình vẫn sử dụng ổn định từ khi được giao đất tới nay.

*** Ý kiến của bà: Nguyễn Thị Nhàn -Nguyên thủ quỹ năm 1995-1997.**

Thực hiện chủ trương của UBND xã về việc giao đất làm nhà ở cho các hộ trong khu dân cư. Năm 1997, tôi có lập phiếu thu tiền đất ở của gia đình bà Nguyễn Thị Tường tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa với tổng diện tích được giao là 500m², giá thu là 20.000đ/m². Gia đình đã nộp đủ số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/97 là đúng. Số tiền này đã nhập vào quỹ của UBND xã để xây dựng các công trình phúc lợi, công cộng của xã.

*** Ý kiến của ông: Nguyễn Đình Chiêu - Nguyên Trưởng thôn Thái Hòa năm 1995 -1997, bà Bùi Thị Cự - Trưởng thôn Thái Hòa.**

Nhất trí các ý kiến đã nêu ở trên. Gia đình bà Tường đã sử dụng đất có mốc giới ổn định từ năm 1997 đến nay, không lấn chiếm, tranh chấp.

*** Ý kiến của bà Nguyễn Thị Tường**

Năm 2008 thực hiện xử lý tồn tại để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình tôi đã chia tách thửa đất thành 02 thửa đứng tên 02 con trai là Quân Đình Thái và Quân Thanh Sơn. Nhà nước đã thu tiền của gia đình nhà tôi. Tuy nhiên, thực tế thửa đất chỉ chia tách trên giấy tờ, hiện trạng vẫn là 01 thửa do cả gia đình đang sử dụng chung. Đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi, khi nào có Giấy chứng nhận, gia đình sẽ thực hiện thủ tục chia tách theo quy định của nhà nước.

Các thành viên dự họp đều nhất trí với ý kiến như trên, cam kết tính chính xác về thông tin đã cung cấp; đồng thời đề nghị cấp có thẩm quyền cấp giấy

chứng nhận QSD đất cho hộ bà Tường.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày, được đọc thông qua cho mọi người có tên trong biên bản cùng nghe, không ai có ý kiến gì khác và ký nhận để làm bằng.

Đại diện gia đình


Nguyễn Thị Cường

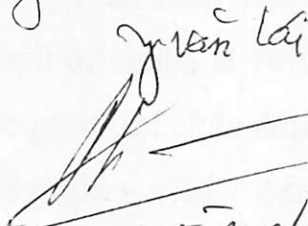
Người lập biên bản

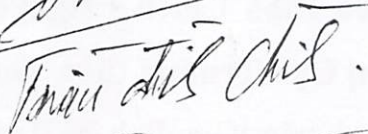


Dương Thị Hiền

Chữ ký các thành viên

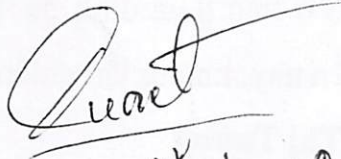

Nguyễn Văn Nhân


Nguyễn Lãi


Trần Đình Chấn.



Nguyễn Đình Chức



Nguyễn Kim Quấn.



Bùi Thị Cự

TM. UBND XÃ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Phô

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 04a/ĐK

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Kính gửi: - UBND xã Hợp Đồng;
- UBND huyện Chương Mỹ.

PHẦN GHI CỦA NGƯỜI NHẬN HỒ SƠ

Đã kiểm tra nội dung đơn đầy đủ, rõ ràng,
thông nhất với giấy tờ xuất trình.

Vào sổ tiếp nhận hồ sơ số:.....Quyền....

Ngày...../...../.....

Người nhận hồ sơ

(Ký và ghi rõ họ, tên)

I. PHẦN KÊ KHAI CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Xem kỹ hướng dẫn viết đơn trước khi kê khai; không tẩy xóa, sửa chữa trên đơn)

1. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người quản lý đất

1.1. Tên (viết chữ in hoa): Bà NGUYỄN THỊ TUÔNG

Năm sinh: 1955, Số CCCD số: 001155013955

Địa chỉ thường trú ⁽¹⁾: Thôn Thái Hòa, xã Hợp đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

1.2. Tên (viết chữ in hoa): Ông QUẢN ĐÌNH ĐỐI

Năm sinh: 1950, Số CCCD số: 001050007842

Địa chỉ thường trú ⁽¹⁾: Thôn Thái Hòa, xã Hợp đồng, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

2. Đề nghị: - Đăng ký QSDĐ

- Cấp GCN đối với đất

☐

Đăng ký quyền quản lý đất

☐

(Đánh dấu $\checkmark$ vào

☒

Cấp GCN đối với tài sản trên đất

☐

ô trống lựa chọn)

3. Thửa đất đăng ký ⁽²⁾:

3.1 Thửa đất số: Mảnh trích đo số 04-2020, được CN VPĐKĐĐ huyện Chương Mỹ ký duyệt ngày 19/9/2020.

3.3. Địa chỉ tại: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

3.4. Diện tích: 497,3m²; sử dụng chung: m²; sử dụng riêng: 497,3m²;

3.5. Sử dụng vào mục đích: Đất ở nông thôn: 256,0m² + đất trồng cây lâu năm: 241,3m²; từ thời điểm: năm 1995, 1997; xây dựng nhà ở năm 2010

3.6. Thời hạn đề nghị được sử dụng đất: Đất ở: lâu dài + Đất trồng cây lâu năm: 50 năm;

3.7. Nguồn gốc sử dụng ⁽³⁾: UBND xã giao đất có thu tiền sử dụng đất năm 1995 và năm 1997 với số tiền 10.000.000 đồng; gia đình sử dụng ổn định từ đó tới nay.

3.8. Có quyền sử dụng hạn chế đối với thửa đất: Không

4. Tài sản gắn liền với đất (Chỉ kê khai nếu có nhu cầu được chứng nhận quyền sở hữu tài sản)**4.1. Nhà ở, công trình xây dựng khác:**

a) Loại nhà ở, công trình ⁽⁴⁾:

b) Diện tích xây dựng: (m²);

c) Diện tích sàn (đối với nhà) hoặc công suất (đối với công trình khác):

d) Sở hữu chung: m², sở hữu riêng: m²;

đ) Kết cấu:; e) Số tầng:

g) Thời hạn sở hữu đến:

(Trường hợp có nhiều nhà ở, công trình xây dựng khác thì chỉ kê khai các thông tin chung và tổng diện tích của các nhà ở, công trình xây dựng; đồng thời lập danh sách nhà ở, công trình kèm theo đơn)

4.2. Rừng sản xuất là rừng trồng:

a) Loại cây chủ yếu:

b) Diện tích: m²;

c) Nguồn gốc tạo lập:

- Tự trồng rừng:

☐

- Nhà nước giao không thu tiền:

☐

- Nhà nước giao có thu tiền:

☐

- Nhận chuyển quyền:

☐

- Nguồn vốn trồng, nhận quyền:

☐

d) Sở hữu chung: m², Sở hữu riêng: m²;

đ) Thời hạn sở hữu đến:

4.3. Cây lâu năm:

a) Loại cây chủ yếu:.....;

b) Diện tích: m²;

c) Sở hữu chung:..... m²;

Sở hữu riêng:..... m²;

d) Thời hạn sở hữu đến:

5. Những giấy tờ nộp kèm theo: Biên bản giao đất năm 1995; Biên lai nộp tiền năm 1997 + 2008; Trích đo địa chính thửa đất; sổ hộ khẩu; căn cước công dân

6. Có nhu cầu ghi nợ đối với loại nghĩa vụ tài chính: Không
Đề nghị khác: Không.

Tôi xin cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật, nếu sai tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hợp Đồng, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Người viết đơn

Nguyễn Thị Tường Quản Đình Đới

II. XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN⁵

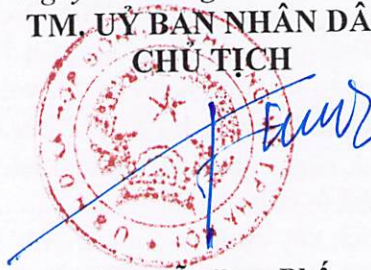
- Nội dung kê khai so với hiện trạng: Đúng hiện trạng
- Nguồn gốc sử dụng đất: UBND xã giao đất đất năm 1995 với diện tích là 208m² (có biên bản giao đất); năm 1997 UBND xã giao thêm diện tích tiếp giáp vị trí giao năm 1995 (không có biên bản giao đất, diện tích đang sử dụng là 289,3m²); có biên lai nộp tiền năm 1997 với tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Bà Tường đã nộp đủ tiền vào ngân sách xã và sử dụng ổn định từ đó tới nay.
- Thời điểm sử dụng đất vào mục đích đăng ký: năm 1995 + năm 1997
- Thời điểm tạo lập tài sản gắn liền với đất: Năm 2010
- Tình trạng tranh chấp đất đai, tài sản gắn liền với đất: Không tranh chấp
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng: phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng
- Nội dung khác : Không

Ngày 20 tháng 01 năm 2022
CONG CHỨC ĐỊA CHÍNH
(Ký, ghi rõ họ, tên)



Dương Thị Hiền

Ngày 20 tháng 01 năm 2022
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Phở

III. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

.....

.....

.....

.....

Ngày tháng năm

Người kiểm tra

Ngày tháng năm

Giám đốc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Kính gửi:

- UBND huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hợp Đồng.

Tên tôi là Nguyễn Thị Tường, sinh năm 1955, Căn cước công dân dân số: 001155013955.

Cùng ông Quản Đình Đới, sinh năm 1950, Căn cước công dân dân số: 001050007842.

Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

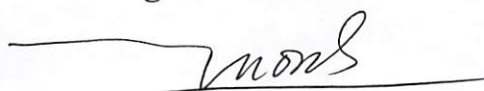
Gia đình tôi có sử dụng thửa đất tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, nguồn gốc do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất cho gia đình tôi tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 giao thêm diện tích tiếp giáp với vị trí đất được giao năm 1995 nhưng không đo đạc diện tích, không có biên bản giao đất. Gia đình tôi đã nộp tiền đất cho cả 02 lần được giao với tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/1997. Năm 2008, xử lý theo Đề án 01 của UBND xã về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, gia đình tôi đã kê khai diện tích đang sử dụng thành 02 thửa đất đứng tên con trai là: ông Quản Thanh Sơn và ông Quảng Đình Thái; đã nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 76m² và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt.

Nay gia đình tôi có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đo đạc có sự chênh lệch với hồ sơ quản lý của xã; hiện trạng sử dụng của gia đình vẫn là 01 thửa đất. Vì vậy, tôi làm đơn này công nhận về hiện trạng, diện tích đất xin cấp giấy chứng nhận đất ở của gia đình là 01 lần hạn mức công nhận theo quy định của Thành phố là 180m² và 76m² đã nộp tiền vượt hạn mức năm 2008; diện tích còn lại là đất vườn theo hiện trạng.

Tôi cam kết không có thắc mắc, kiến nghị về diện tích, loại đất đã kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021

Người cam kết


Nguyễn Thị Tường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT
Về việc sử dụng, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Kính gửi:

- UBND huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Hợp Đồng.

Tên tôi là **Quản Đình Thái**, sinh năm 1980, Căn cước công dân dân số: **...00.108.003.9328.**

Tên tôi là **Quản Thanh Sơn**, sinh năm 1984, Căn cước công dân dân số: **...00.10.84.0.18.158.**

Cùng thường trú tại: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Chúng tôi xin trình bày việc như sau:

Bố đẻ chúng tôi là ông **Quản Đình Đới**, sinh năm 1950.

Mẹ đẻ chúng tôi là bà **Nguyễn Thị Tường**, sinh năm 1955

Bố mẹ tôi có sử dụng thửa đất tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, nguồn gốc do UBND xã giao đất làm nhà ở có thu tiền sử dụng đất tại khu ao Trại lợn, thôn Thái Hòa năm 1995 với diện tích là 208,0m² (có biên bản giao đất) và năm 1997 giao thêm diện tích tiếp giáp với vị trí đất được giao năm 1995 nhưng không đo đạc diện tích, không có biên bản giao đất. Mẹ tôi đã nộp tiền đất cho cả 02 lần được giao với tổng số tiền là 10.000.000 đồng tại Biên lai số 11766 ngày 02/01/1997. Năm 2008, xử lý theo Đề án 01 của UBND xã về xử lý tồn tại trong quản lý sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bố mẹ tôi đã kê khai diện tích đang sử dụng thành 02 thửa đất đứng tên là: **Quản Thanh Sơn** và **Quản Đình Thái**; đã nộp tiền sử dụng đất do vượt hạn mức công nhận quyền sử dụng đất với diện tích 76m² và lệ phí trước bạ đất theo đề án đã được UBND huyện phê duyệt.

Tại thời điểm được giao đất năm 1995, 1997 chúng tôi là học sinh nên không có đóng góp vào số tiền đã nộp. Năm 2008 việc nộp tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ đất cũng do bố mẹ chúng tôi nộp, chúng tôi không có đóng góp gì. Nay bố mẹ chúng tôi có nhu cầu xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vậy chúng tôi làm bản cam kết này xác nhận thửa đất trên là tài sản riêng của bố mẹ chúng tôi, chúng tôi không có đóng góp, quyền lợi gì đối với tài sản này. Đề nghị cấp có thẩm quyền cấp GCN QSD đất mang tên cá nhân bố mẹ chúng tôi.

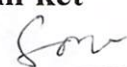
Chúng tôi cam kết không có thắc mắc, kiến nghị gì về việc kê khai xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ chúng tôi; nếu sai chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chúng tôi xin trân thành cảm ơn!

Ngày 29 tháng 12 năm 2021

Người cam kết


Quản Đình Thái


Quản Thanh Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI
ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN QSD ĐẤT CỦA HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN

Kính gửi: UBND Hợp Đồng

Họ và tên người kê khai: Nguyễn Thị Tường Sinh năm: 1955

CCCD số 001155013955 cấp ngày: 09/7/2020,

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014

Quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai, Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai.

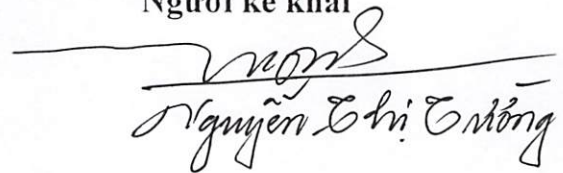
Tôi xin kê khai sau đây những thửa đất thuộc diện công nhận quyền sử dụng đất đang sử dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

STT	Địa chỉ thửa đất	Số thửa	Tờ BĐ (mảnh trích đo)	Diện tích (m ²)	Loại đất			Thửa đất đăng ký công nhận hạn mức	Thửa đất đăng ký công nhận vượt hạn mức	Thửa đất đã được cấp GCN QSDĐ
					Đất ở (m ²)	Đất vườn	Đất Ao			
1	Thái Hòa	412	6	263	X					X
2	Thái Hòa	04-2020		497,3	256	241,3		X		

Tôi xin cam đoan kê khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật./.

Hợp Đồng, ngày 29 tháng 12 năm 2021

Người kê khai


Nguyễn Thị Tường

Xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hợp Đồng

Gia đình bà Nguyễn Thị Tường sử dụng 02 thửa đất trên địa bàn xã như kê khai trên là đúng. Kính chuyển cấp trên xét duyệt.

Công chức địa chính


Dương Thị Hiền

Ngày 20 tháng 01 năm 2022

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH
Nguyễn Duy Phố

UBND HUYỆN CHƯƠNG MỸ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/QLĐT-QH

Chương Mỹ, ngày 14 tháng 01 năm 2022

V/v cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất
theo đề nghị của UBND xã Hợp Đồng tại
Văn bản số 66/UBND ngày 01/12/2021

Kính gửi: UBND xã Hợp Đồng

Ngày 10/01/2022, Phòng Quản lý đô thị huyện Chương Mỹ nhận được Văn bản số 66/UBND ngày 01/12/2021 của UBND xã Hợp Đồng về việc cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất (kèm *Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất, Mảnh trích đo địa chính do công ty TNHH Khảo sát Đo đạc và Đầu tư Xây dựng Hải Phát đo vẽ*).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ, Phòng Quản lý đô thị trả lời như sau:

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-UBND ngày 03/6/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000.

Thửa đất số 161 và 145, tờ bản đồ số 16 do hộ bà Nguyễn Thị Tường đang sử dụng tại thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng có chức năng chủ yếu là đất khu dân cư nông thôn làng xóm hiện trạng, một phần có chức năng là đất giao thông.

Chức năng sử dụng đất cụ thể sẽ được xem xét xác định trong quá trình tổ chức nghiên cứu lập Quy hoạch chi tiết, tỷ lệ 1/500 được các cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo cụ thể hóa Quy hoạch chung xây dựng huyện Chương Mỹ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 đã được duyệt.

UBND xã Hợp Đồng, công ty TNHH Khảo sát Đo đạc và Đầu tư Xây dựng Hải Phát chịu trách nhiệm về tính chính xác (*kích thước, tọa độ, vị trí*) của thửa đất đề nghị cung cấp thông tin quy hoạch theo hồ sơ đã cung cấp.

Phòng Quản lý đô thị huyện Chương Mỹ cung cấp thông tin để UBND xã Hợp Đồng được biết và thực hiện (*có trích lục kèm theo*)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CQ.

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Huy Tuấn

THÔNG QUẢN LÝ HƯỞNG

Số 23/2019

...

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Này quy định về việc quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố.

Sau khi nghiên cứu và thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố quyết định áp dụng quy định này.

Từ ngày 01/01/2020, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

Điều này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố phải thực hiện nghiêm chỉnh quy định này.

Phong (chữ ký và đóng dấu) Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp thị xã, thành phố.

KÊ TRƯỞNG PHÒNG



...

UBND HUYỆN CHƯƠNG MỸ
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÔ THỊ



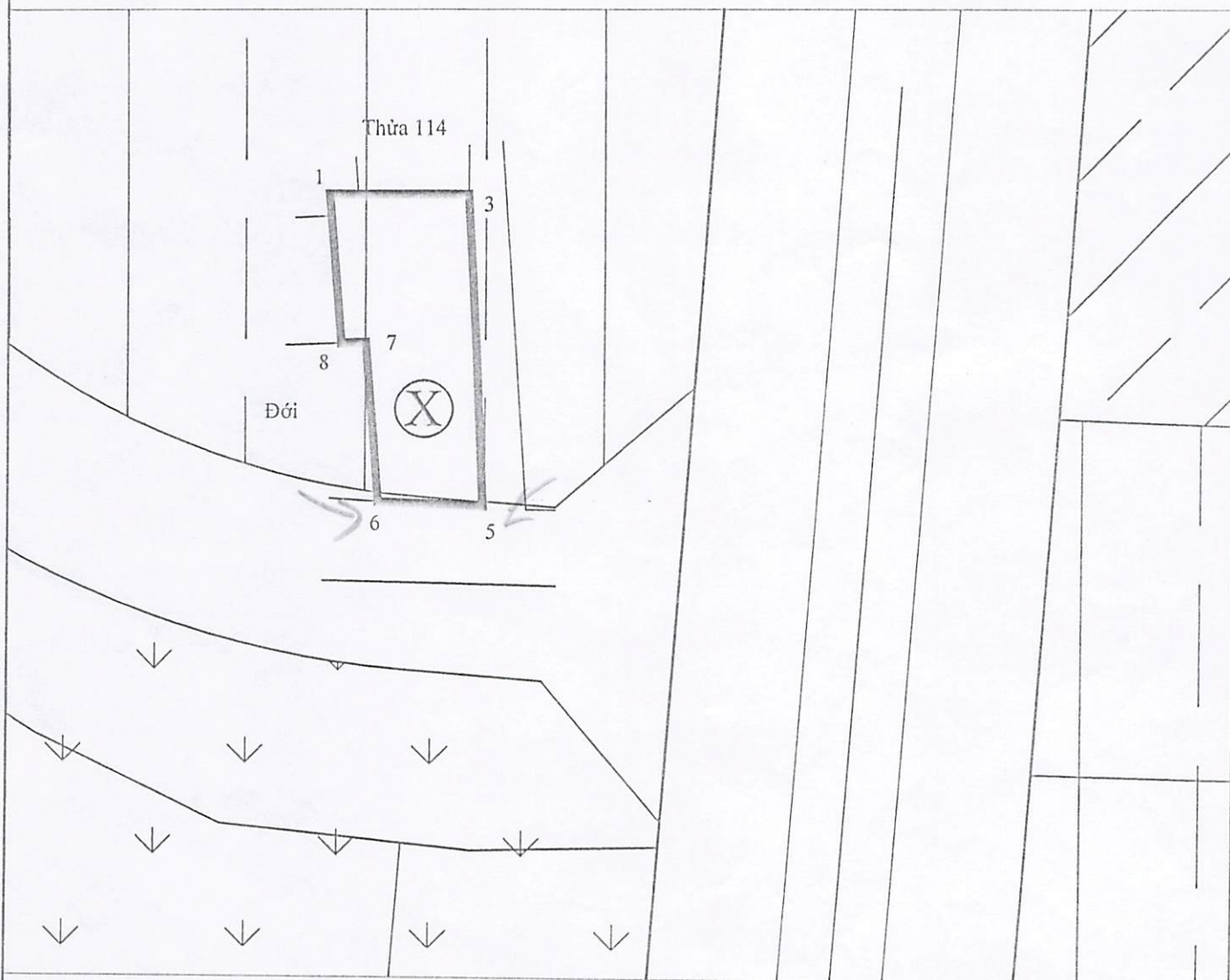
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ

Cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất số 161+145, tờ bản đồ địa chính số 16 do hộ bà Nguyễn Thị Tường đang sử dụng theo đề nghị của UBND xã Hợp Đồng tại Văn bản số 66/UBND ngày 01/12/2021.

Địa điểm: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội

(Kèm theo Văn bản số 22/QLĐT-QH ngày 14 tháng 01 năm 2022
của Phòng Quản lý đô thị huyện Chương Mỹ)



KÝ HIỆU



ĐỊA ĐIỂM CUNG CẤP THÔNG TIN QUY HOẠCH ĐƯỢC TRÍCH LỤC TỪ BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CHUNG XÂY DỰNG HUYỆN CHƯƠNG MỸ ĐẾN NĂM 2030, TỶ LỆ 1/10.000 ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SỔ HỘ KHẨU

CÔNG AN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

SỔ HỘ KHẨU
Số: **241343066**

Họ và tên chủ hộ: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG**

Nơi thường trú: **Thôn Thái Hòa**

Xã Hợp Đồng

Huyện Chương Mỹ

Ngày **14** tháng **12** năm **2014**

TRƯỞNG CÔNG AN **Huyện**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: **Lỗ Văn Đạt**

Hồ sơ hộ khẩu số:

Số đăng ký thường trú số: **2** Tờ số: **78**

241.343.066

CHỦ HỘ

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TƯỜNG**

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: **10 / 12 / 1955** Giới tính: **Nữ**

Quê quán: **Hợp Đồng - Chương Mỹ - HN**

Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: **Nghỉ hưu**

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: **Thôn Thái Hòa**

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày **14** tháng **12** năm **2014**

TRƯỞNG CÔNG AN **Huyện**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: **Nguyễn Thị Hải Liên**

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: **Lỗ Văn Đạt**

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Chồng

Họ và tên: QUẢN ĐÌNH ĐOÌ

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 18/3/1950 Giới tính: Nam

Quê quán: Đông Tiệp - Ứng Hòa - HN

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Nghỉ hưu

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đời sống

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2014

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên: QUẢN ĐÌNH THÁI

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 15/12/1980 Giới tính: Nam

Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - HN

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Kĩ sư

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đời sống

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 18 tháng 12 năm 2014

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con

Họ và tên: QUAN THANH SƠN

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 11/10/1984 Giới tính: Nam

Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - HN

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 111769145 Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: kĩ sư

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 10 năm 2014
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con dâu

Họ và tên: NGUYỄN THỊ HƯỜNG

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 19/10/1988 Giới tính: Nữ

Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - HN

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: làm ruộng

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 14 tháng 10 năm 2014
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu

Họ và tên: QUẦN MINH TÂM

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 27/8/2013 Giới tính: Nữ

Quê quán: Hợp Đồng - Chương Mỹ - HN

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Côn nhô

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Đỗ Sở

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 12 năm 2014
TRƯỞNG CÔNG AN Hải Liên
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

~~ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXX~~

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con dâu

Họ và tên: NGUYỄN THỊ THAO

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 01/10/1986 Giới tính: Nữ

Quê quán: Chu Điện - Lục Nam - Bắc Giang

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Dược sỹ

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Chu Điện - Lục Nam - Bắc

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày 27 tháng 12 năm 2014
TRƯỞNG CÔNG AN Hải Liên
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

~~ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXX~~

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu

Họ và tên: QUAN AN NA

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 13 / 12 / 2014 Giới tính: Nữ

Quê quán: Hợp Đồng - Phường Mỹ - H.V

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Cơ nhỏ

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Nhập sinh

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lin

Ngày 13 tháng 12 năm 2014
TRƯỞNG CÔNG AN Huyện
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Thượng úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu

Họ và tên: QUAN MINH THU

Họ và tên gọi khác (nếu có):

Ngày, tháng, năm sinh: 10 / 11 / 2015 Giới tính: Nữ

Quê quán: Hợp Đồng - Phường Mỹ - Hà Nội

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: Hộ chiếu số:

Nghề nghiệp, nơi làm việc: Cơ nhỏ

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Nhập sinh

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lin



Ngày 13 tháng 12 năm 2015
TRƯỞNG CÔNG AN Huyện
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐỘI PHÓ ĐỘI QLHC-TTXH

Đại úy: Nguyễn Thị Hải Liên

PHÓ TRƯỞNG C.A HUYỆN

Thượng tá: Lỗ Văn Đạt

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
TRƯỞNG CÔNG AN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu...

Họ và tên: QUẢN MINH ĐỨC
 Họ và tên gọi khác (nếu có):
 Ngày, tháng, năm sinh: 13 / 08 / 2017 Giới tính: Nam
 Quê quán: Huyện Đông Hưng, Tỉnh Hà Nội
 Dân tộc: Binh Quốc tịch: Việt Nam
 CMND số: Hộ chiếu số:
 Nghề nghiệp, nơi làm việc: Cần nhờ

Nơi thường trú trước khi chuyển đến: Tháp sinh

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)



Ngày 17 tháng 08 năm 2017
 Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

Bùi Thị Nga

Thượng tá Nguyễn Văn Luyện

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
 TRƯỜNG CÔNG AN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

Họ và tên:
 Họ và tên gọi khác (nếu có):
 Ngày, tháng, năm sinh: / / Giới tính:
 Quê quán:
 Dân tộc: Quốc tịch:
 CMND số: Hộ chiếu số:
 Nghề nghiệp, nơi làm việc:

Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
 TRƯỜNG CÔNG AN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Lý do xóa đăng ký thường trú:

CÁN BỘ ĐĂNG KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm
 TRƯỜNG CÔNG AN
 (Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

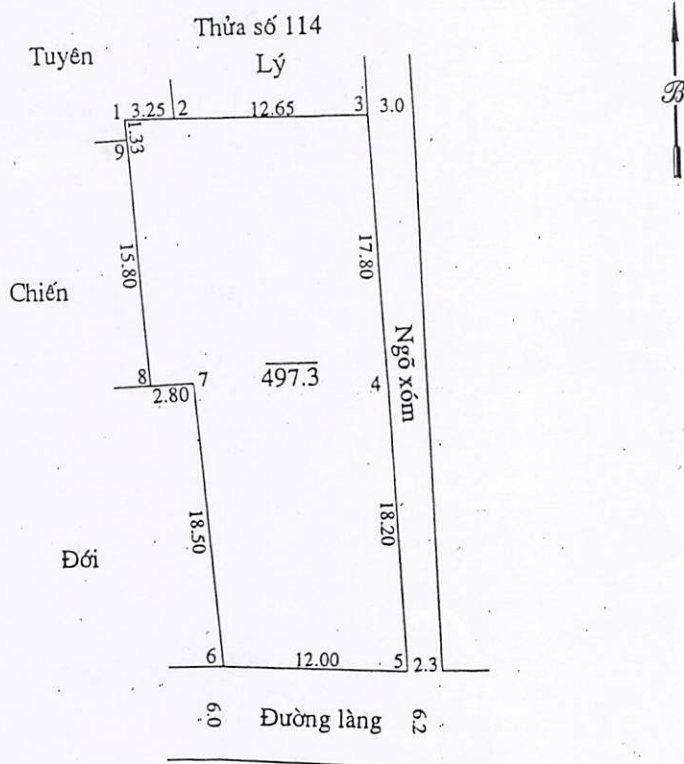


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU XÁC NHẬN KẾT QUẢ ĐO ĐẠC HIỆN TRẠNG THỬA ĐẤT

- Mảnh trích đo địa chính số:
- Đo đạc theo dự án (công trình): Làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- Đơn vị thi công: Công ty TNHH Khảo Sát, Đo Đạc và Đầu Tư Xây Dựng Hải Phát
- Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội
- Diện tích: 497.3 m²; Mục đích sử dụng đất:
- Tên người sử dụng đất: HỘ BÀ NGUYỄN THỊ TƯỜNG
- Địa chỉ thường trú: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội
- Hình thức sử dụng: chung ☐ riêng ☒
- Giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:
- Loại giấy tờ hiện có:
- Vị trí:
- Tình hình tranh chấp sử dụng đất: không tranh chấp
- Sơ đồ thửa đất:
- Tọa độ và chiều dài thửa đất



TT điểm	Tọa độ		S(m)
	X	Y	
1	572765.850	2309377.210	3.25
2	572769.100	2309377.220	12.65
3	572781.750	2309377.260	17.80
4	572782.740	2309359.490	18.20
5	572783.510	2309341.310	12.00
6	572771.520	2309341.800	18.50
7	572770.010	2309360.240	2.80
8	572767.210	2309360.130	15.80
9	572765.950	2309375.880	1.33
1	572765.850	2309377.210	

ngày 08 tháng 9 năm 2020

Cán bộ đo đạc
(ký, ghi rõ họ tên)

Hoàng Tiến Nam

ngày 08 tháng 9 năm 2020

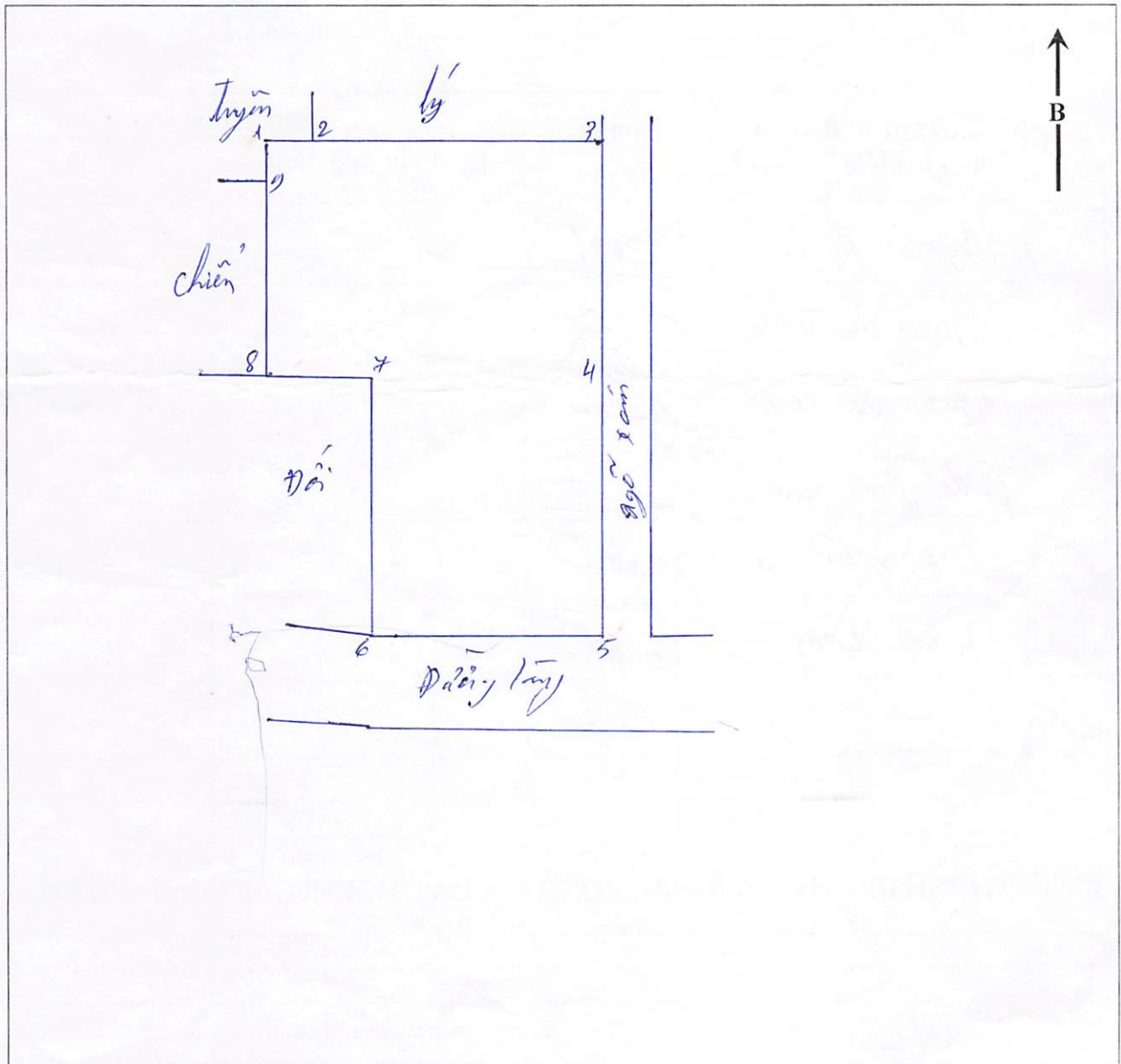
Chủ sử dụng đất

Tôi ký tên dưới đây xác nhận các thông tin
về thửa đất và hướng đất nêu ở phiếu này
là đúng với hiện trạng sử dụng đất
(ký, ghi rõ họ tên)

BẢN MÔ TẢ RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, đơn vị đo đạc đã tiến hành xác định ranh giới, mốc giới thửa đất tại thực địa của Ông(bà)...Nguyễn Thị Tường đang sử dụng tại thôn...Thái Hòa, xã...Hợp Đồng... huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội Sau khi xem xét hiện trạng về sử dụng đất và ý kiến thống nhất của những người sử dụng đất liền kề, đơn vị đo đạc đã xác định ranh giới, mốc giới sử dụng đất và lập bản mô tả ranh giới, mốc giới sử dụng đất như sau:

SƠ HỌA RANH GIỚI, MỐC GIỚI THỪA ĐẤT



Sơ họa thửa đất được vẽ trực tiếp tại thực địa khi xác định ranh giới thửa.
Bản vẽ thửa đất chính xác sẽ được cung cấp sau khi đo vẽ)

MÔ TẢ CHI TIẾT MỐC GIỚI, RANH GIỚI THỪA ĐẤT

- Từ điểm 1 đến điểm 2 : ranh giới theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 2 đến điểm 3 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 3 đến điểm 5 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 5 đến điểm 6 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 6 đến điểm 8 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 8 đến điểm 9 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm 9 đến điểm 1 : ranh giới chạy theo mép ngoài thửa đất thửa 1
- Từ điểm đến điểm :
- Từ điểm đến điểm :

STT	Tên người sử dụng đất, chủ quản lý đất liền kề	Đồng ý (Ký tên)	Không đồng ý	
			Lý do không đồng ý	Ký tên
	Nguyễn Thị Lý	Lý		
	Nguyễn Duy Tuyên	Tuyên		
	Nguyễn Văn Chiến	Chiến		
	Quản Đình Dải	Dải		
	Ngô Xuân	Xuân		
	Đường Lăng	Lăng		

TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG RANH GIỚI THỪA ĐẤT TỪ KHI CẤP GCN (NẾU CÓ)

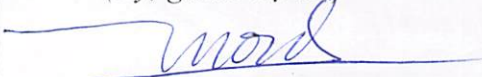
.....

.....

.....

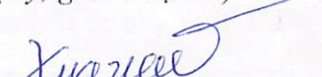
Chủ sử dụng đất

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Chí Cường

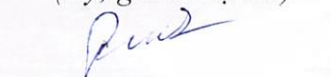
Người dẫn đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Bùi Chí Cường

Cán bộ đo đạc

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Đình Cường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM TRA HIỆN TRẠNG THỪA ĐẤT

Thực hiện chỉ đạo của UBND xã Hợp Đồng. Về việc giao Công chức địa chính phối hợp với các thành phần có liên quan kiểm tra kết quả đo đạc, hiện trạng sử dụng đối với Hộ ông (bà) Nguyễn Thái Tường sử dụng thửa đất tại địa chỉ:

Tôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, Thị trấn, Chợ Mới, Tp. Hà Nội, để hoàn thiện hồ sơ Đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 16 phút, ngày 9 tháng 9 năm 2020 tại thực địa thửa đất nêu trên.

I. Chúng tôi gồm có

- | | |
|--|--------------------------|
| 01. Ông (bà): <u>Nguyễn Kim Loan</u> | - Công chức địa chính xã |
| 02. Ông (bà): <u>Nguyễn Thái Tường</u> | - Chủ sử dụng đất |
| 03. Ông (bà): <u>Nguyễn Tiến Hải</u> | - Đơn vị đo đạc |
| 04. Ông (bà): <u>Nguyễn Văn Chiến</u> | - Hộ liền kề |
| 05. Ông (bà): <u>Nguyễn Duy Tuyên</u> | - Hộ liền kề |
| 06. Ông (bà): <u>Quản Đình Đức</u> | - Hộ liền kề |
| 07. Ông (bà): <u>Nguyễn Thị Lý</u> | - Hộ liền kề |
| 08. Ông (bà): | - Hộ liền kề |
| 09. Ông (bà): | - Hộ liền kề |
| 10. Ông (bà): | - Hộ liền kề |

II. Nội dung

Trên cơ sở kết quả đo đạc của Công ty TNHH Khảo sát đo đạc và Đầu tư xây dựng Hải Phát, đo đạc ngày 8 tháng 9 năm 2020 đối với thửa đất của Hộ ông (bà) Nguyễn Thái Tường và hiện trạng thửa đất tại thực địa.

Chúng tôi tiến hành kiểm tra, đối chiếu kết quả trích đo, hiện trạng thửa đất cụ thể như sau:

- Hình thửa đất: Hình thể thửa đất phù hợp với kết quả trích đo.
- Ranh giới, mốc giới: Ranh giới, mốc giới rõ ràng (được mô tả cụ thể tại Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất ngày 08 tháng 9 năm 2020.)

3. Kích thước các cạnh giáp ranh:

- | | | |
|-----------------------|--------------------------------------|-----------------------------|
| - Mốc số <u>9-1-2</u> | giáp ranh <u>Nguyễn Duy Tuyên</u> | Chiều dài là: <u>4,58m</u> |
| - Mốc số <u>2-3</u> | giáp ranh <u>Thửa 114 Ng. Thị Lý</u> | Chiều dài là: <u>12,65m</u> |
| - Mốc số <u>3-4-5</u> | giáp ranh <u>Ngõ Xóm</u> | Chiều dài là: <u>36,0m</u> |
| - Mốc số <u>5-6</u> | giáp ranh <u>Đường Lãng</u> | Chiều dài là: <u>12,0m</u> |
| - Mốc số <u>6-7-8</u> | giáp ranh <u>Quản Đình Đức</u> | Chiều dài là: <u>21,3m</u> |
| - Mốc số <u>8-9</u> | giáp ranh <u>Nguyễn Văn Chiến</u> | Chiều dài là: <u>15,8m</u> |

- Mốc số....., giáp ranh.....Chiều dài là:.....

4. Hiện trạng thửa đất: Tại thời điểm kiểm tra trên thửa đất có các công trình sau:

Công - kinh nhà 3 tầng

5. Ý kiến của các hộ liên kề: Các hộ liên kề hoàn toàn nhất trí với nội dung kết quả kiểm tra nêu trên.

III. Kết luận

Kết quả trích đo địa chính thửa đất là đúng với hiện trạng sử dụng đất.

Biên bản kết thúc hồi..09..giờ.30.phút cùng ngày và được đọc thông qua cho các thành phần trong biên bản cùng nghe, các thành phần hoàn toàn nhất trí với nội dung biên bản được lập và ký tên dưới đây./.

CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT

Mon
Nguyễn Thị Hồng

CÁN BỘ ĐỊA CHÍNH XÃ

Quart
Nguyễn Kim Quân.

Người sử dụng đất liền kề

STT	Họ và tên	Chữ ký
1	Nguyễn Văn Chiến	Chiến
2	Nguyễn Dung Nguyễn	Dung
3	Vũ Sơn	Vũ Sơn
4	Vũ Lăng	Vũ Lăng
5	Đinh Đình Đón	Đón
6	Nguyễn Thị Lý	Lý

ĐƠN VỊ ĐO ĐẠC

(ký tên, đóng dấu)



XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ



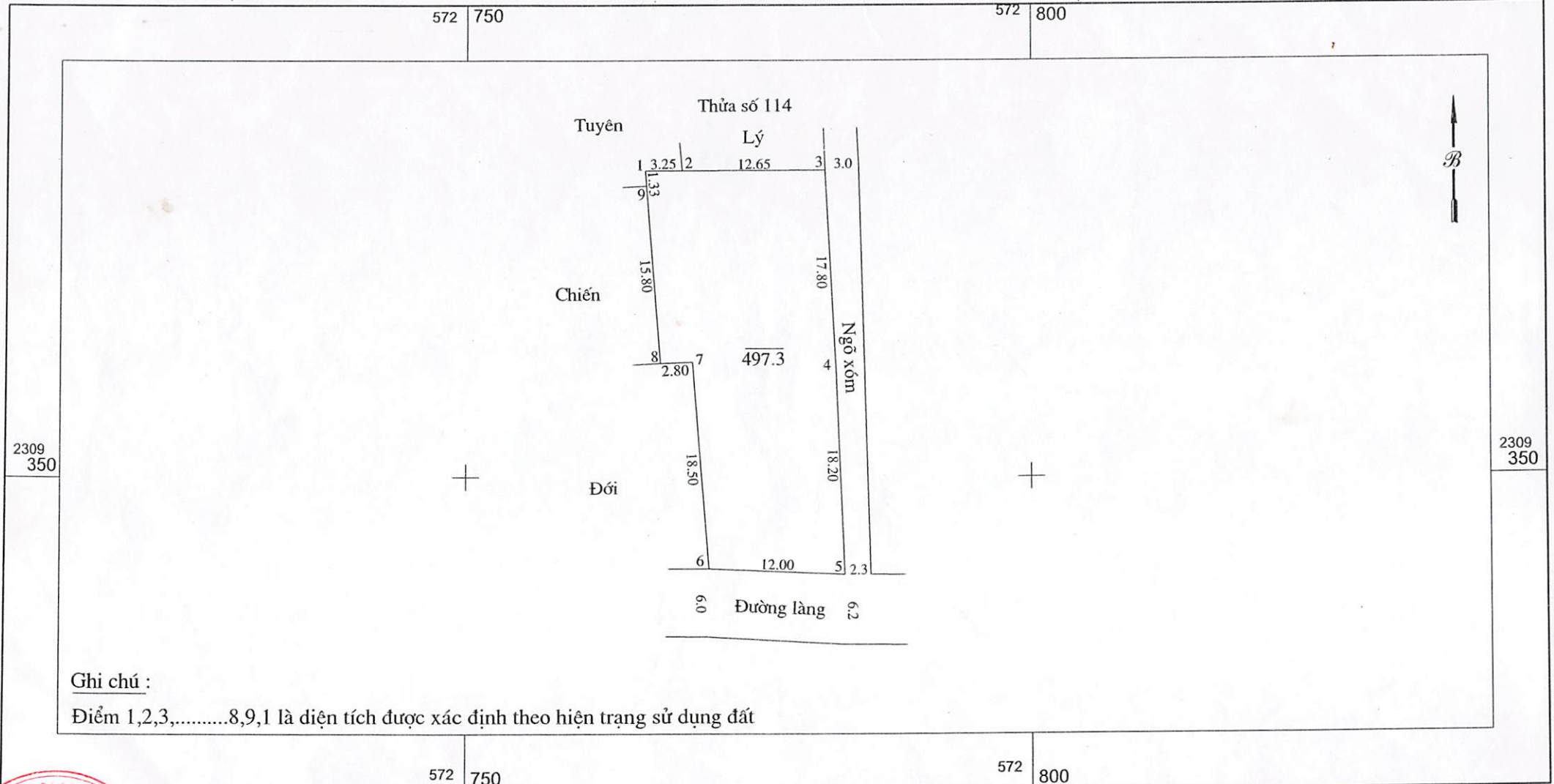
XÃ HỢP ĐỒNG

MẢNH TRÍCH ĐO ĐỊA CHÍNH SỐ 07 - 2020

HỆ TỌA ĐỘ VN2000, THÔN, SỐ.....

TP. HÀ NỘI - HUYỆN CHƯƠNG MỸ

TĐ.....-2020



Ghi chú :

Điểm 1,2,3,.....8,9,1 là diện tích được xác định theo hiện trạng sử dụng đất

Ngày 08 tháng 9 năm 2020

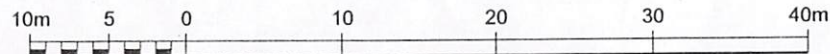
Đơn vị đo đạc

Ngày 09 tháng 9 năm 2020

Người kiểm tra

TỈ LỆ 1:500

1 cm trên bản đồ bằng 5 m trên thực địa



Duyệt, Ngày 19 tháng 9 năm 2020

Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội

Chi nhánh huyện Chương Mỹ

HUYỆN CHƯƠNG MỸ

PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Nam

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Triệu Hải

Ng. H. Quỳ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ **110326817**

Họ tên: **NGUYỄN THỊ TUỜNG**

Sinh ngày: **10-12-1955**

Nguyên quán: **Xã Tào Dương Văn**
Huyện Ứng Hoà, Hà Nội

Nơi ĐKKK thường trú: **Xã Hợp Đồng**
Huyện Chương Mỹ, Hà Nội

Dân tộc: Kinh		Tôn giáo: Không	
 NGÓN TRỎ TRÁI		DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH	
		Nốt ruồi ở cánh mũi phải	
 NGÓN TRỎ PHẢI		Ngày 12 tháng 08 năm 2011	
		GIÁM ĐỐC CA HÀ NỘI 	

2.2. Diện tích nhà (m² sàn xây dựng):.....

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng):

3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng, nhận thừa kế, nhận tặng cho (đồng):

.....

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Giấy tờ có liên quan, gồm:

- Biên bản giao đất năm 1995, Biên lai nộp tiền, ờ khai lệ phí trước bạ, Mảnh trích đo, Bản mô tả thửa đất, sổ hộ khẩu, CMND

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

....., ngày 20 tháng 12 năm 2020

Họ và tên:

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

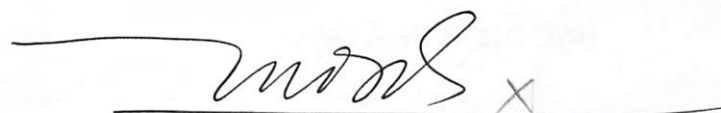
Chứng chỉ hành nghề số:

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))

Hoặc **TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC
ỦY QUYỀN KHAI THAY**

Họ và tên:



Nguyễn Thị Tường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ NHÀ, ĐẤT

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ☐

[02] Lần đầu ☐

[03] Bổ sung lần thứ ☐

[04] Tên người nộp thuế: NGUYỄN THỊ TUỜNG

[05] Mã số thuế:

[06] Địa chỉ: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng

[07] Quận/huyện: Chương Mỹ

[08] Tỉnh/Thành phố: Hà Nội

[09] Điện thoại: [10] Fax: [11] Email:

[12] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay theo quy định của pháp luật (nếu có):

[13] Mã số thuế:

[14] Địa chỉ:

[15] Quận/huyện: [16] Tỉnh/Thành phố:

[17] Điện thoại: [18] Fax: [19] Email:

[20] Hợp đồng đại lý thuế, số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:.....

1.1. Địa chỉ thửa đất: Thôn Thái Hòa, xã Hợp Đồng, Chương Mỹ, Hà Nội

1.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.3. Mục đích sử dụng đất: đất ở

1.4. Diện tích (m²): 497,3m²

1.5. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho): UBND xã giao đất có thu tiền sử dụng đất

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

Địa chỉ người giao QSDĐ:.....

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.6. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có):

2. Nhà:

2.1. Cấp nhà: Loại nhà:

[Signature]

LUC
Mà Cá

đồng Gáo
LUC

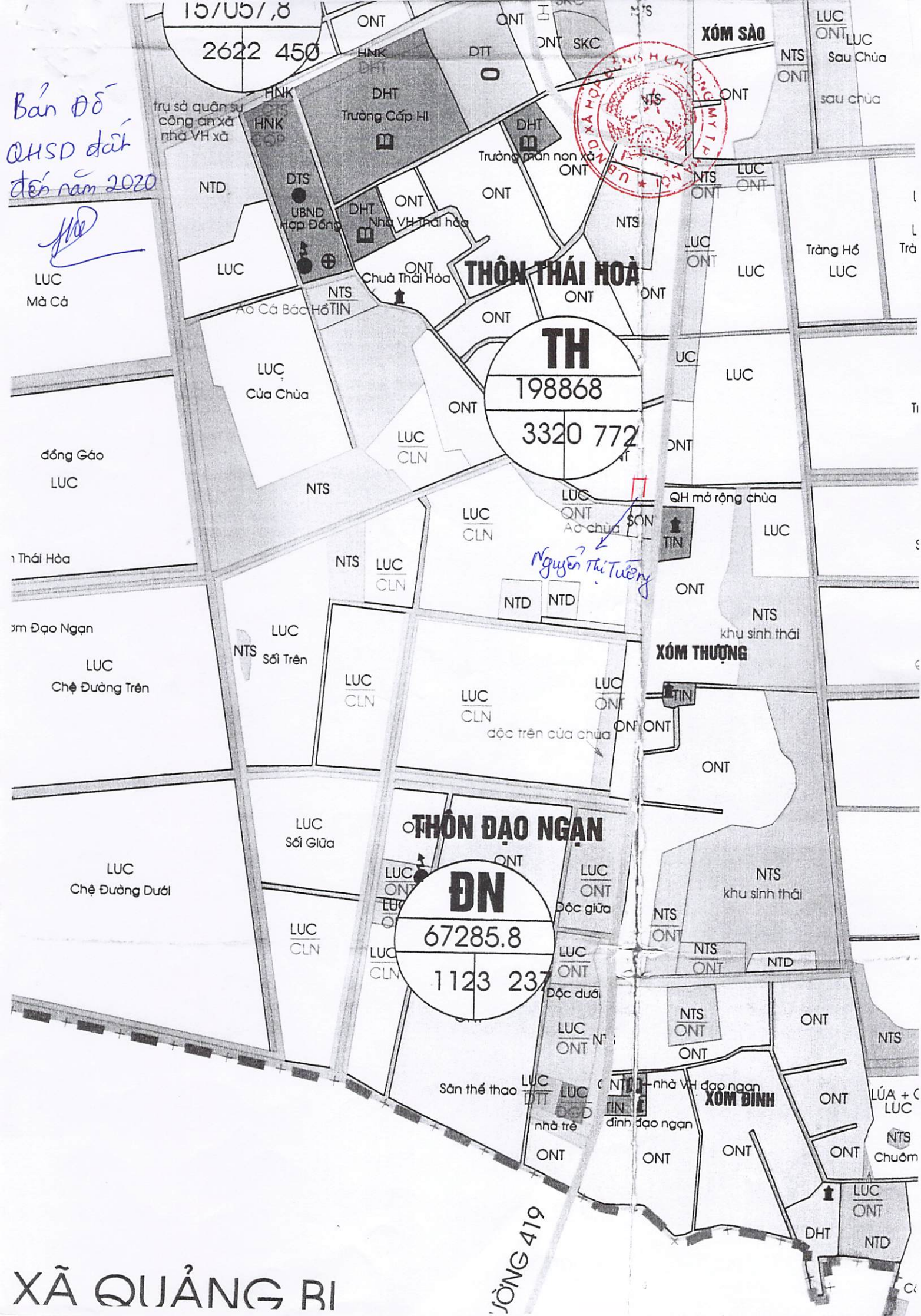
1 Thái Hòa

Đạo Ngạn

LUC
Chợ Đường Trên

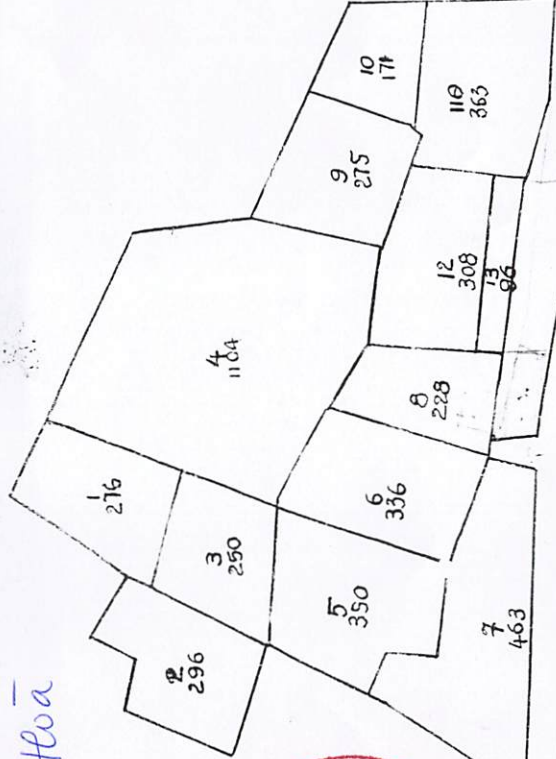
LUC
Chệ Đường Dưới

XÃ QUẢNG RI



Bản đồ dân cư Châu Hòa
Ngày 6/4/1968

[Signature]



92 đt đất ao chuồng thau T. Hòa



Số đt
giao đất
năm 1995

332 m 95m

thau

thau

105 m 2

228 m



25 m 1

Tường

thau

298 m 2

1712 m

16,8 m

đất ao chuồng
đất thau

đất ao chuồng
đất thau

30 m

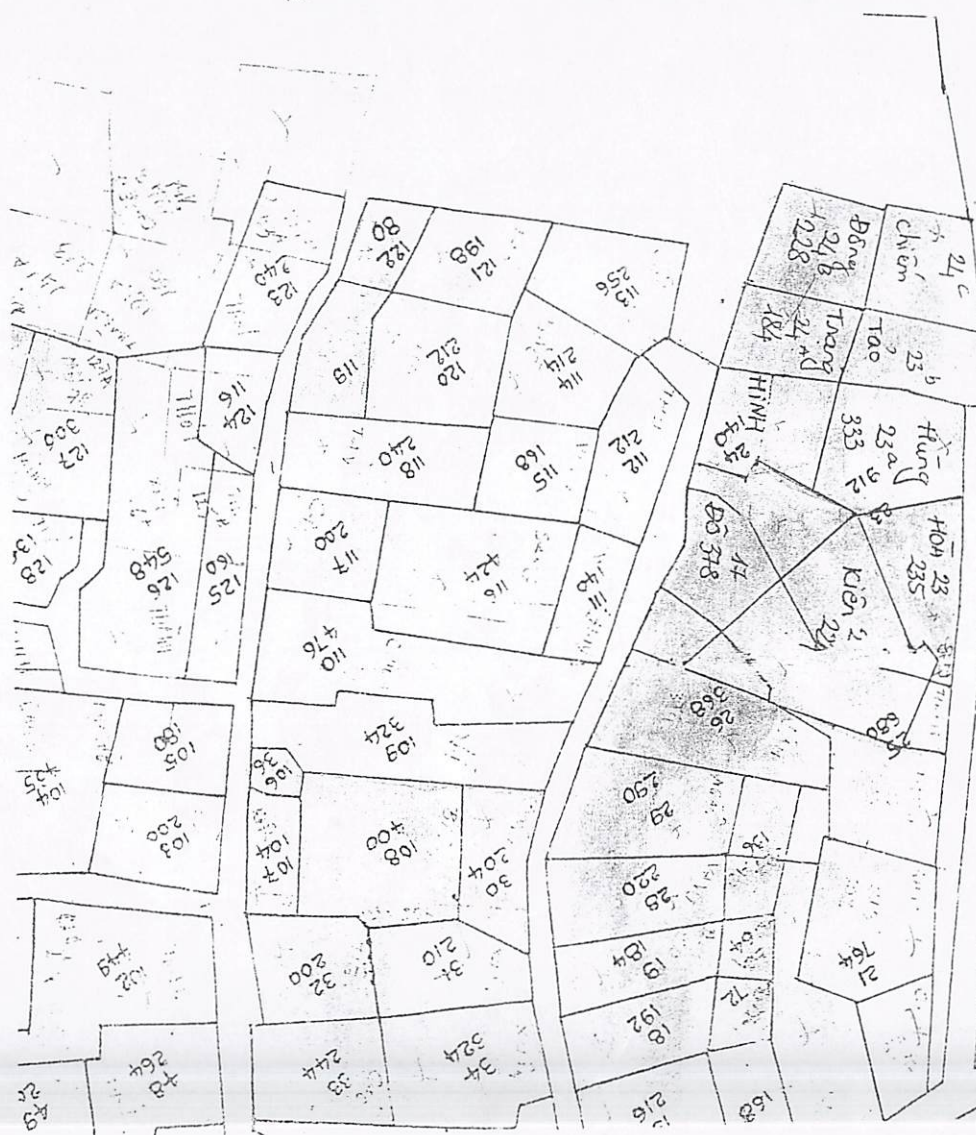
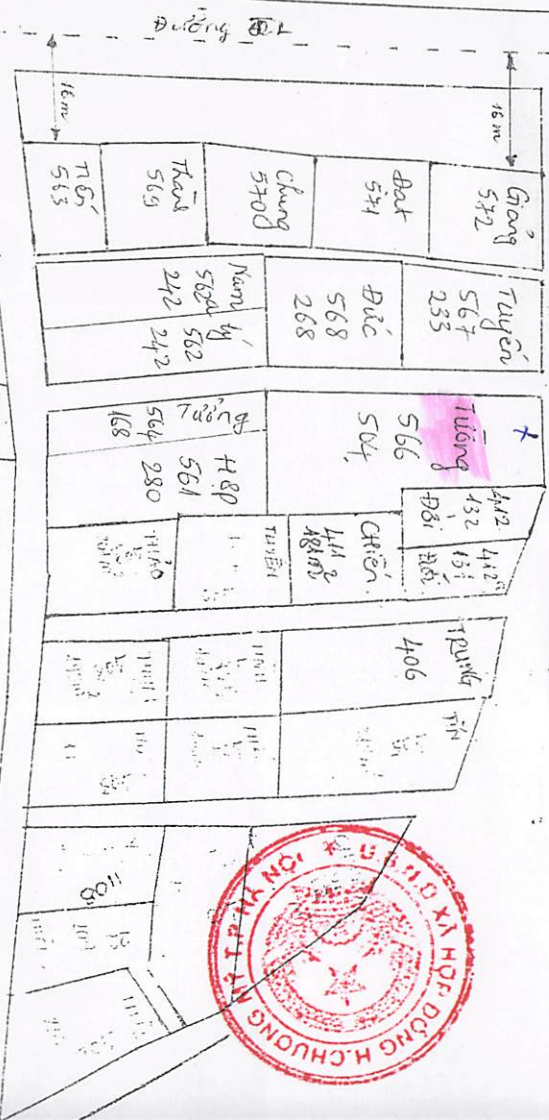
thau

thau

đất ao chuồng

12 m

đất ao chuồng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐỀ ÁN

XỬ LÝ ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT ĐỢT 1
CỦA 4 THÔN: ĐỒNG LỆ - ĐỒNG DU – THÁI HÒA - ĐẠO NGẠN
XÃ HỢP ĐỒNG – HUYỆN CHƯƠNG MỸ – TP HÀ NỘI

Năm: 2008

Copyright © 2007 John Wiley & Sons, Ltd.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 10 /TTr - UBND

Hợp Đồng, ngày 02 tháng 10 năm 2008

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt Đề án xử lý những tồn tại để cấp GCNQSD đất ở
đợt I thôn Đồng Lệ - Đồng Du - Thái Hoà - Đạo Ngạn
xã Hợp Đồng - huyện Chương Mỹ - TP Hà Nội

Căn cứ Luật đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về
việc hướng dẫn thi hành Luật đất đai; Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007
của Chính phủ quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;

Thực hiện Thông báo kết luận số: 217/TB-UBND ngày 21/7/2008 của
UBND Huyện Chương Mỹ về việc duyệt Phương án xử lý tồn tại trong quản lý sử
dụng đất đai để xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tạo nguồn vốn đầu tư
xây dựng cơ sở hạ tầng năm 2008;

Thực hiện Đề án số 02 ngày 05/01/2006 của UBND xã Hợp Đồng đã được
UBND huyện phê duyệt.

UBND xã Hợp Đồng kính trình UBND Huyện Chương Mỹ, các Ngành
chức năng phê duyệt Đề án xử lý tồn tại vi phạm trong sử dụng đất đai đợt I thôn
Đồng Lệ - Đồng Du - Thái Hoà - Đạo Ngạn như sau:

Tổng số hộ đề nghị xử lý thu tiền để cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng
đất ở là: 191 hộ;

Diện tích là: 3.301m²; số tiền phải thu là: 498.640.750 đồng.

Trong đó: bao gồm các hộ sử dụng đất các nguồn gốc cấp bản trái thẩm
quyền, tự chuyển đổi mục đích (Có danh sách kèm theo).

Các hộ đề nghị xử lý nằm trong quy hoạch khu dân cư đã được phê duyệt
không vi phạm hành lang bảo vệ các công trình của Nhà nước. Quá trình kê khai
đăng ký dân chủ, công khai đúng quy trình, quy định.

UBND xã Hợp Đồng kính đề nghị UBND Huyện, các Ngành chức năng
phê duyệt làm cơ sở cho xã thực hiện./.

Nơi nhận:

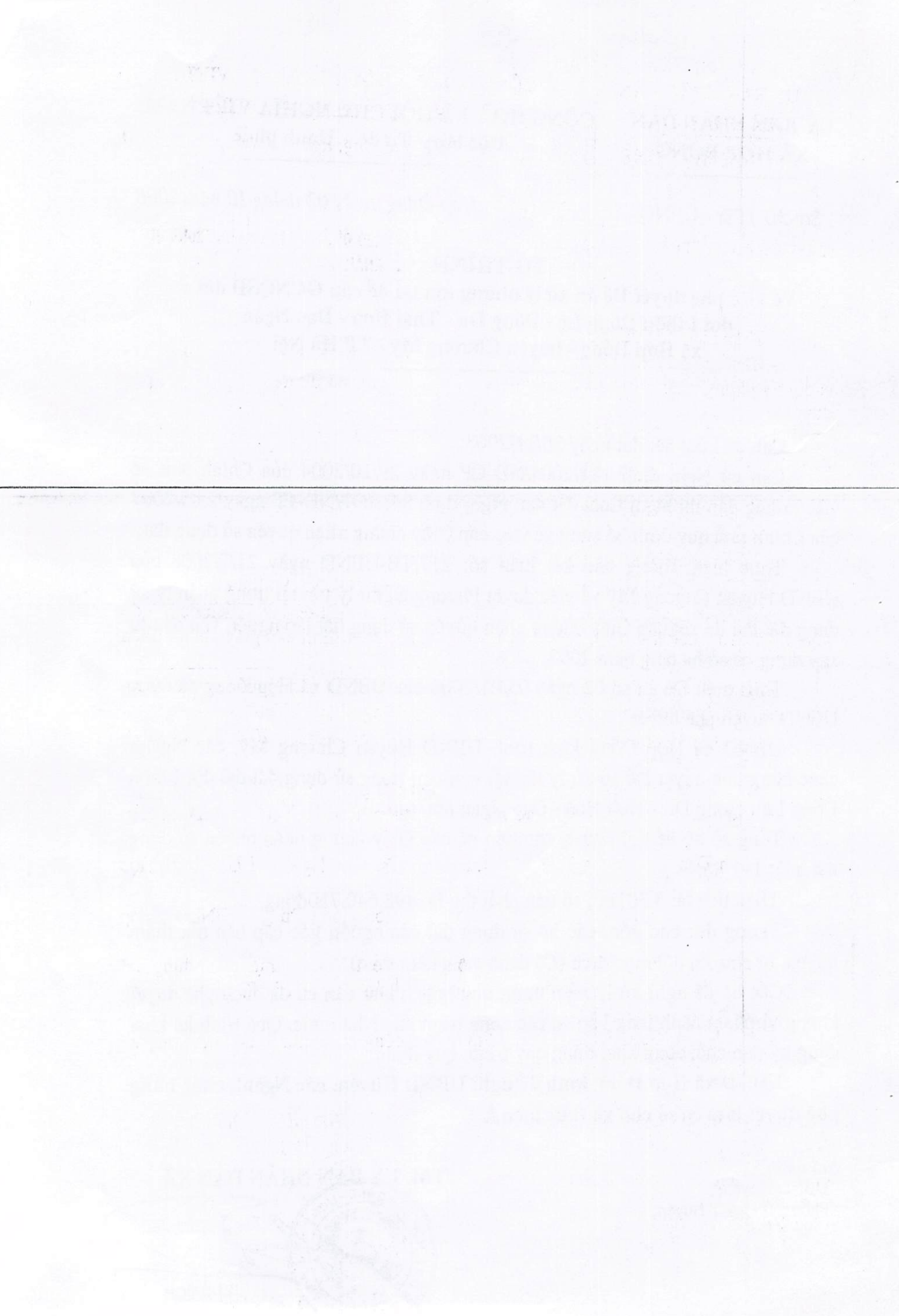
- UBND Huyện;
- Phòng TN&MT Huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Đức



THÔNG BÁO

VỀ KẾT QUẢ XÉT DUYỆT HỒ SƠ XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT THEO ĐỀ ÁN XỬ LÝ TỒN TẠI TRONG QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT.

- Thực hiện luật đất đai năm 2003.
- Căn cứ đề án xử lý tồn tại vi phạm trong quản lý và sử dụng đất đai để xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của địa phương đã được UBND huyện phê duyệt.

Ngày 17/ 07/2008 UBND huyện và các ban ngành chức năng của huyện nghe phương án xử lý chi tiết một số tồn tại trong quản lý và sử dụng đất đai để xét cấp GCNQSD đất ở đợt I của xã Hợp Đồng

Kết quả cụ thể như sau:

Tổng số thửa chưa được cấp giấy chứng nhận QSD đất: 194 thửa.

Số thửa đưa vào xét duyệt: 194 thửa.

Số thửa đủ điều kiện xem xét đề nghị xử lý và cấp GCN: 194 thửa.

Vậy UBND xã thông báo công khai kết quả xét duyệt để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân trước khi trình cấp có thẩm quyền ra quyết định cấp giấy chứng nhận QSD đất cho các hộ gia đình và cá nhân.

- Thời điểm sử dụng đất của các hộ. Tên chủ sử dụng đất. Nguồn gốc sử dụng đất, diện tích, hình thể thửa đất. Loại đất cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Thời gian công khai: 15 ngày kể từ ngày 15 tháng 09 năm 2008 đến ngày 30 tháng 09 năm 2008 của các thôn:

- Thôn Đồng Lệ công khai tại nhà trưởng thôn Đồng Lệ (tại UBND xã Hợp Đồng)
- Thôn Thái Hoà công khai tại nhà trưởng thôn Thái Hoà (tại UBND xã Hợp Đồng)
- Thôn Đạo Ngạn công khai tại nhà trưởng thôn Đạo Ngạn (tại UBND xã Hợp Đồng)
- Thôn Đồng Du công khai tại nhà trưởng thôn Đồng Du (tại UBND xã Hợp Đồng)

Các hộ xem xét cụ thể tiêu chí đã thông báo để đối chiếu thực tế sử dụng đất của gia đình mình. Nếu có gì vướng mắc kịp thời phản ánh về UBND xã, Hội đồng đăng ký đất xã để thẩm tra giải quyết.

Sau thời gian 15 ngày kể từ ngày thông báo công khai mọi ý kiến, thắc mắc sẽ không được giải quyết.

Nơi niêm yết danh sách công khai

- Trụ sở UBND xã
- Trên hệ thống loa truyền thanh xã
- Tại nhà ông Trưởng thôn
- Lưu VP UBND xã

T.M ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Đạt

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG

Số: 02/BB - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hợp Đồng, ngày 30 tháng 9 năm 2008

BIÊN BẢN

**V/V KẾT THÚC CÔNG KHAI HỒ SƠ XỬ LÝ THEO ĐỀ ÁN TỒN TẠI TRONG QUẢN LÝ
VÀ SỬ DỤNG ĐẤT ĐAI ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT**

Ngày 30 tháng 9 năm 2008, UBND xã Hợp Đồng đã kết thúc công khai hồ sơ xử lý theo đề án, xử lý tồn tại trong quản lý và sử dụng đất đai theo nghị ssinh 84/ND-CP của Chính Phủ trên địa bàn xã Hợp Đồng đối với các hộ sử dụng đất tại thôn Đồng Lệ, Đồng Du, Thái Hoà, Đạo Ngạn trong thời gian 15 ngày (kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2008 đến ngày 30 tháng 9 năm 2008 Trong thời gian nói trên UBND xã đã tiếp nhận 9 đơn khiếu nại về diện tích đất, trong đó đã thẩm tra giải quyết xong 6 đơn. có 3 đơn khiếu nại về đất 5% tự chuyển đổi mục đích sử dụng đất làm nhà ở nằm trong khu dân cư phải nộp tiền nhưng không được đền bù đất nông nghiệp (hồ sơ để lại)./.

TM. HỘI ĐỒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT XÃ
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Trãi

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tuấn Đạt

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
530 SOUTH EAST ASIAN AVENUE
CHICAGO, ILLINOIS 60607-7070
TEL: 773-936-5000
FAX: 773-936-5001
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
530 SOUTH EAST ASIAN AVENUE
CHICAGO, ILLINOIS 60607-7070
TEL: 773-936-5000
FAX: 773-936-5001
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

THE UNIVERSITY OF CHICAGO
DIVISION OF THE PHYSICAL SCIENCES
DEPARTMENT OF CHEMISTRY
530 SOUTH EAST ASIAN AVENUE
CHICAGO, ILLINOIS 60607-7070
TEL: 773-936-5000
FAX: 773-936-5001
WWW: WWW.CHEM.UCHICAGO.EDU

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

Hợp Đồng, ngày 15 tháng 7 năm 2008.

BIÊN BẢN
XÁC ĐỊNH GIÁ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ THEO
ĐỀ ÁN 02 CỦA UBND XÃ HỢP ĐỒNG

Căn cứ quyết định 2404/QĐ-UB ngày 11/12/2007 của UBND tỉnh Hà Tây quy định khung giá các loại đất trên địa bàn tỉnh.

Hôm nay ngày 15 tháng 7 năm 2008 tại UBND xã Hợp Đồng chúng tôi tiến hành lập biên bản làm việc.

Thành phần gồm:

I. Đại diện phòng Tài Nguyên – Môi trường huyện Chương Mỹ:

1. Ông Nguyễn Văn Dăm Chức vụ: Phó trưởng phòng

II. Đại diện Chi cục thuế huyện Chương Mỹ:

1. Ông Nguyễn Mạnh Thắc Chức vụ: Phó chi cục trưởng

2. Ông Nguyễn Tuấn Anh Chức vụ: kiểm thu viên

III. Đại diện phòng tài chính huyện Chương Mỹ:

1. Ông Lê Công Thìn Chức vụ: Phó trưởng phòng

IV. Đại diện UBND xã Hợp Đồng:

1. Ông Nguyễn Tuấn Đạt Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

2. Ông Nguyễn Duy Trãi Chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã

3. Ông Đặng Đình Trung Chức vụ: Bí thư Đảng Ủy.

4. Ông Nguyễn Văn Lái Chức vụ: Chủ tịch HĐND Xã

5. Ông Trương Viết Tiến Chức vụ: KTNS xã

6. Bà Dương Thị Hiền Chức vụ: Cán bộ địa chính xã.

7. Bà Nguyễn Thị Nhân Cán bộ văn phòng UBND xã

* Nội dung: Nghe Đ/c Chủ tịch UBND xã báo cáo Kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn xã và Đề án 02 năm 2006 về xử lý tồn tại thu tiền và cấp GCN QSD đất, cụ thể như sau:

Xác định giá thu tiền theo đề án số 02 ngày 05 tháng 1 năm 2006 của UBND xã đã được UBND huyện phê duyệt.

Gía cụ thể đối với từng khu vực như sau:

1. Đối với các hộ sử dụng đất có vị trí giáp tỉnh lộ 419 giá 525.000đ/m²
2. Đối với các hộ sử dụng đất vị trí giáp đường liên thôn, liên xã áp dụng giá 175.000đ/m².
3. Đối với các hộ sử dụng đất vị trí nằm trong khu dân cư không thuộc các vị trí trên giá: 100.000đ/m².

Biểu giá trên áp dụng cho việc thu tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ, thuế chuyển quyền sử dụng đất.

Hội nghị xây dựng giá đất ở của UBND xã Hợp đồng được lập thành biên bản thông qua mọi người cùng nghe và nhất trí ký tên, để làm cơ sở thực hiện.

Biên bản được lập thành 4 bản:

Phòng tài nguyên và Môi trường một bản; Chi cục thuế một bản; Phòng tài chính kế hoạch một bản; lưu văn phòng UBND xã một bản.

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Văn Dảm

ĐẠI DIỆN UBND XÃ



CHỦ TỊCH

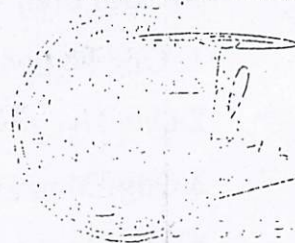
Nguyễn Văn Dảm

PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ HOẠCH



PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
Lê Công Thìn

CHI CỤC THUẾ



Nguyễn Văn Dảm

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỢP ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02 /PA - UBND

Hợp Đồng, ngày 30 tháng 9 năm 2008

PHƯƠNG ÁN

Xử lý chi tiết một số những tồn tại trong quản lý,
sử dụng đất để cấp GCN QSD đất ở Đợt 1 gồm 4 thôn xóm
(Thôn Đồng Lê, Đồng Du, Thái Hoà, Đạo Ngạn)

I. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Đất đai năm 2003;
- Nghị định 181/NĐ - CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định 84/NĐ - CP ngày 25/05/2007 của chính phủ;
- Nghị định 198/NĐ - CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;
- Thực hiện đề án số 02 ngày 05/01/2006 của UBND xã Hợp Đồng, đã được UBND huyện phê duyệt;
- Xuất phát từ thực trạng tình hình quản lý và sử dụng đất đai trên địa bàn xã, UBND xã Hợp Đồng xây dựng phương án xử lý đợt 1 những tồn tại trong quản lý, sử dụng đất đai để cấp GCNQSD đất.

II. THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ CẤP GCNQSD ĐẤT

1. Thực trạng tình hình

Hợp Đồng là xã đồng bằng được hình thành 4 cụm dân cư. Với tổng diện tích tự nhiên là 446.15ha.

Trong đó:

- Đất Nông nghiệp là: 304.63 ha
- Đất Phi nông nghiệp: 141.52 ha

Do việc quản lý Nhà nước về đất đai trong những năm trước đây. Các hộ tự lấn chiếm làm nhà ở nhưng chưa được xét cấp GCN theo quy định của Pháp luật.

Lập và hoàn thiện sơ đồ, bản đồ đất ở khu dân cư, sổ mục kê đầy đủ.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến Luật đất đai đến cán bộ và nhân dân hiểu biết thực hiện.

III. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG TRONG PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

1. Những quy định chung

a) Điều kiện cấp GCN QSD đất

- Các chủ sử dụng đất có một trong các điều kiện quy định tại Điều 50 Luật đất đai.

- Sử dụng đất ổn định không tranh chấp.

- Không vi phạm quy hoạch sử dụng đất của Nhà nước đã phê duyệt.

- Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định.

b) Quy hoạch hành lang bảo vệ các Công trình công cộng khi xét cấp GCN

- Đường Quốc lộ 419 từ tim đường ra mỗi bên 16m

- Đường liên xã:

+ Đường Hợp Đồng - Đại Yên, từ tim đường ra mỗi bên 2-3m.

+ Đường Hợp Đồng — Hoàng Diệu, từ tim đường ra mỗi bên 3-4m.

- Đường điện : Lưới điện 220KW, hành lang bảo vệ 4m

- Đường trục xa: Từ thôn Đồng Lệ qua thôn Thái Hoà rộng 4-6m

- Đường thôn giữ nguyên hiện trạng

c) về giá đất.

Được áp dụng theo Biên bản định giá đất ngày 15/7/2008 do các ngành chức năng của Huyện đã xác định.

2. Phương án xử lý cụ thể

2.1. Sử dụng trước ngày 18/12/1980

2.1.1. Trường hợp có giấy tờ: Theo quy định tại Khoản 1,2,5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 (Các Giấy do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp theo Quyết định của Pháp luật).

- Thửa đất trong khu dân cư sử dụng trước ngày 18/12/1980 cấp theo giấy tờ đó.

* Riêng các trường hợp tách thửa đất trong hộ gia đình được áp dụng như sau: Làm thủ tục xin tách hộ đầy đủ theo quy định về chuyển mục đích sử dụng đất và phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ

Ủy ban xã Hợp Đồng tiến hành xét duyệt Phương án xử lý đợt 1 gồm 4 thôn xóm: Thôn Đồng Lệ, Thôn Đạo Ngạn, Thôn Đồng Du, Thôn Thái Hoà. Kết quả xử lý cụ thể như sau:

1. Thôn Đồng Lệ

Tổng số : 09 hộ.
 Diện tích xử lý : 362m²
 Tổng số tiền phải thu là : 37.427.370đồng

Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất là : 36.200.000đồng.
 - Lệ phí trước bạ : 1.227.370đồng.

2. Thôn Đồng Du

Tổng số : 08 hộ.
 Diện tích xử lý : 41 m²
 Tổng số tiền phải thu là : 7.268.080đồng.

Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất là : 4.100.000đồng.
 - Thu thuế chuyển quyền sử dụng đất là: 2.373.000đồng.
 - Lệ phí trước bạ : 795.080đồng.

3. Thôn Thái Hoà

Tổng số : 51 hộ.
 Diện tích xử lý : 618 m²
 Tổng số tiền phải thu là : 120.455.195đồng.

Trong đó:

- Thu tiền sử dụng đất là; 101.600.000đồng;
 - Thu thuế chuyển quyền sử dụng đất là: 10.232.000đồng.
 - Lệ phí trước bạ : 8.623.195đồng.

Bước 5: Thực hiện Phương án đã được phê duyệt bằng cách thông báo chi tiết đến hộ các nghĩa vụ phải nộp theo quy định. Các hộ nộp đủ tiền đến đâu sẽ hoàn thiện Hồ sơ đề nghị cấp GCN QSD đất đến đó.

VI. NHỮNG KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ NGHỊ

- Đề nghị cho UBND xã được thu tiền và sử dụng 100% số tiền thu được để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng.

Trên đây là Phương án xử lý tồn tại trong quản lý và sử dụng đất đai để cấp GCN QSD đất của 4 Thôn xóm.

Kính đề nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án để làm cơ sở thực hiện việc thu tiền và cấp GCN QSD đất theo quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND Huyện;
- Phòng TN&MT Huyện;
- Phòng Tài chính - Thuế;
- Đảng uỷ - HĐND xã;
- HĐĐK xã;
- Trưởng các Thôn, Bí thư Chi bộ;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ



Nguyễn Xuân Đức

PHÊ DUYỆT NGÀY 05/01/2006 ĐỂ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QSD ĐẤT XÃ HỢP ĐỒNG

Đơn vị tính: đồng

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Vị trí thửa đất	Nguồn gốc đất đai	Tổng diện tích (m2)	Trong đó		DT đất ở không phải nộp	DT đất ở phải nộp tiền	Giá đất ở	Tiền sử dụng đất	Thuế Trước bạ		Thuế chuyển QSD đất 4%	Tổng số tiền phải nộp	Ghi chú
					Đất ở (m2)	Đất vườn (m2)					Đất ở 0,5%	Đất vườn 63000/m2			
THÔN ĐỒNG LỆ				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
1	Cao Thị Kỳ	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	320	200	120	178	22	100,000	2,200,000	89,000	37,800		2,326,800	
2	Trương Viết Thành	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2000	477	200	277	150	50	100,000	5,000,000	75,000	87,255		5,162,255	
3	Nguyễn Khả Thuấn	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1999	385	200	185	160	40	100,000	4,000,000	80,000	58,275		4,138,275	
4	Bùi Đình Phước	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1999	413	200	213	145	55	100,000	5,500,000	72,500	67,095		5,639,595	
5	Vũ Viết Thành	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	309	200	109	170	30	100,000	3,000,000	85,000	34,335		3,119,335	
6	Đặng Trần Thụy	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	483	200	283	140	60	100,000	6,000,000	70,000	89,145		6,159,145	
7	Trương Bá Đẩu	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	432	200	232	155	45	100,000	4,500,000	77,500	73,080		4,650,580	X
8	Vũ Viết Phích	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	369	200	169	150	50	100,000	5,000,000	75,000	53,235		5,128,235	Y
9	Nguyễn Văn Triết	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1998	210	200	10	200	10	100,000	1,000,000	100,000	3,150		1,103,150	
Cộng				3,398	1,800	1,598	1,448	362		36,200,000	724,000	503,370		37,427,370	
Thôn Đồng Du															
10	Đặng Hữu Đạt	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng hộ ông Vang 1999	50	50	0	50	0	525,000		131,250	0	1,050,000	1,181,250	
11	Đặng Đình Nguyên	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1995	39	39	0	39	0	525,000		102,375	0		102,375	
12	Đỗ Văn Thanh	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng hộ ông Vinh 2003	63	63	0	63	0	525,000		165,375	0	1,323,000	1,488,375	
13	Đặng Hữu Tiến	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	123	123	0	123	0	100,000		61,500	0		61,500	
14	Đặng Đình Yên	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	219	200	19	181	19	100,000	1,900,000	90,500	5,985		1,996,485	X
15	Lê Văn Chàng	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	213	213	13	187	13	100,000	1,300,000	93,500	4,095		1,397,595	
16	Đặng Thị Độ	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	121	121	0	121	0	100,000		60,500	0		60,500	
17	Đặng Đình Thính	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	169	169	0	160	9	100,000	900,000	80,000	0		980,000	
Cộng				997	978	32	924	41		4,100,000	785,000	10,080	2,373,000	7,268,080	
THÔN THÁI HOÀ															
18	Nguyễn Văn Duẩn	Khu vực 2, vị trí 3	Tự Sử dụng làm nhà ở 1994	161	161	0	138	23	75,000	4,025,000	120,750	0		4,145,750	

	12	Nguyễn Hồng Việt	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1995	200	200	0	148	52	100,000	5,200,000	74,000	0	5,274,000	
X	20	Dương Văn Chương	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1996	213	200	13	178	22	175,000	3,850,000	155,750	0	4,005,750	✓
X	21	Bùi Đức Tín	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1997	287	200	87	165	35	175,000	6,125,000	144,375	27,405	6,296,780	
	22	Bùi Đình Nghị	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1997	195	195	0	165	30	100,000	3,000,000	82,500	0	3,082,500	✓
X	23	Nguyễn Hữu Thịnh	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1997	190	190	0	165	25	100,000	2,500,000	82,500	0	2,582,500	
X	24	Nguyễn Duy Tuyên	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1995	178	178	0	165	13	100,000	1,300,000	82,500	0	1,382,500	
	25	Nguyễn Duy Thao	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1999	207	200	7	165	35	100,000	3,500,000	82,500	0	3,582,500	
	26	Nguyễn Thị Toan	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1994	171	171	0	144	27	100,000	2,700,000	72,000	0	2,772,000	
X	27	Nguyễn Văn Hùng	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1994	158	158	0	142	16	100,000	1,600,000	71,000	0	1,671,000	✓
C	28	Bùi Đình Sỹ	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1996	192	192	0	149	43	100,000	4,300,000	74,500	0	4,374,500	
	29	Dương Văn Thắng	Khu vực 2, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 1994	204	200	4	195	5	175,000	875,000	170,625	0	1,045,625	
X	30	Nguyễn Thị Phúc	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Thắng 2003	85	85	0	85	0	525,000	0	223,125	0	1,785,000	2,008,125
X	31	Lê Thuý Ngân	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Trung 2003	112	112	0	112	0	525,000	0	294,000	0	2,352,000	2,646,000
	32	Trịnh Thị Lợi	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Chiến 1997	122	122	0	92	30	525,000	15,750,000	241,500	0	735,000	16,726,500
	33	Trịnh Thị Lợi	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Hưởng 1997	154	154	0	114	40	525,000	21,000,000	299,250	0	840,000	22,139,250
X	34	Nguyễn Văn Việt Bắc	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	47	47	0	47	0	525,000	0	123,375	0	123,375	
X	35	Nguyễn Văn Bình	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	70	70	0	70	0	525,000	0	183,750	0	183,750	
	36	Bùi Tiến Chiến	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1997 thừa kế 2005	91	91	0	91	0	525,000	0	238,875	0	238,875	
X	37	Nguyễn Hữu Chi	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	31	31	0	31	0	525,000	0	81,375	0	81,375	
X	38	Nguyễn Văn Chiến	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	181	181	0	181	0	100,000	0	90,500	0	90,500	
X	39	Bùi Minh Đức	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	261	200	61	200	61	100,000	6,100,000	100,000	19,215	6,219,215	
X	40	Dương Văn Đại	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	84	84	0	84	0	100,000	0	42,000	0	42,000	✓
X	41	Bùi Hữu Đạt	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	180	180	0	180	0	525,000	0	472,500	0	472,500	✓
	42	Trịnh Thị Lợi	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	99	99	0	99	0	525,000	0	259,875	0	259,875	
C	43	Bùi Hữu Nhượng	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	115	115	0	115	0	100,000	0	57,500	0	57,500	✓
C	44	Bùi Hữu Nhượng	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	190	190	0	190	0	100,000	0	95,000	0	95,000	✓
X	45	Nguyễn Thị Lan	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	90	90	0	90	0	525,000	0	236,250	0	236,250	
X	46	Nguyễn Văn Giảng	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	75	75	0	75	0	525,000	0	196,875	0	196,875	✓
X	47	Nguyễn Văn Giảng	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	168	168	0	168	0	525,000	0	441,000	0	441,000	✓
X	48	Nguyễn Thị Huyền	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	168	168	0	168	0	100,000	0	84,000	0	84,000	✓

X LƯU BƯỚC C

226 226

X 49	Bùi Hữu Huy	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	133	133	0	133	0	525,000	0	349,125	0		349,125	
X 50	Quản Thanh Sơn	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996, thừa kế 2005	249	200	49	200	49	100,000	4,900,000	100,000	15,435		5,015,435	V
X 51	Nguyễn Thị Thanh	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1995	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	✓
X 52	Nguyễn Văn Thích	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	193	193	0	193	0	100,000	0	96,500	0		96,500	
53	Nguyễn Quang Tuyến	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	216	200	16	184	16	100,000	1,600,000	92,000	5,040		1,697,040	
54	Bùi Tiến Thành	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1997 thừa kế 2003	211	200	11	189	11	100,000	1,100,000	94,500	0		1,194,500	
X 55	Quản Đình Thái	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1995 thừa kế 2003	227	200	27	173	27	100,000	2,700,000	86,500	8,505		2,795,005	
X 56	Đặng Đình Trung	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Thịnh 2003	188	188	0	188	0	525,000	0	493,500	0	3,948,000	4,441,500	
57	Nguyễn Duy Tuấn	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	55	55	0	55	0	525,000	0	144,375	0		144,375	
58	Nguyễn Văn Tường	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	36	36	0	36	0	525,000	0	94,500	0		94,500	✓
X 59	Nguyễn Thành Trung	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994, thừa kế 2005	67	67	0	67	0	525,000	0	175,875	0		175,875	
X 60	Nguyễn Văn Tuyến	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994, thừa kế 2005	67	67	0	67	0	525,000	0	175,875	0		175,875	V
X 61	Nguyễn Thị Tinh	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	165	165	0	165	0	100,000	0	82,500	0		82,500	✓
X 62	Bùi Dương Tuấn	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1995	120	120	0	120	0	525,000	0	315,000	0		315,000	
X 63	Nguyễn Huy Vũ	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990 thừa kế 2005	250	200	50	200	0	525,000	0	525,000	15,750		540,750	
64	Nguyễn Trọng Vệ	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	226	200	26	191	9	100,000	900,000	95,500	8,190		1,003,690	
X 65	Nguyễn Đình Chiến	Khu vực 3, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà bà Hể 1995	143	143	0	143	0	100,000	0	71,500	0	572,000	643,500	
X 66	Quản Đình Đới	Khu vực 3, vị trí 4	UBND cấp năm 1990	263	200	63	200	0	175,000	0	175,000	19,845		194,845	
X 67	Dương Thị Gạo	Khu vực 3, vị trí 4	UBND cấp năm 1994	168	168	0	168	0	100,000	0	84,000	0		84,000	
X 68	Quản Thanh Sơn	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp 1996, thừa kế 2005	249	200	49	151	49	175,000	8,575,000	132,125	15,435		8,722,560	✓
cộng				7,955	7,492	463	6,984	618		101,600,000	8,488,375	134,820	10,232,000	120,455,195	
THÔN ĐẠO NGẠN															
X 69	Nguyễn Thị Toàn	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2000	262	200	62	187	13	100,000	1,300,000	93,500	19,530		1,413,030	✓
70	Đặng Thị Ánh	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2000	491	200	291	155	45	100,000	4,500,000	77,500	91,665		4,669,165	
X 71	Trần Duy Phong	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2000	112	112	0	82	30	262,500	7,875,000	107,625	0		7,982,625	
X 72	Nguyễn Bá Việt	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2001	76	76	0	70	6	262,500	1,575,000	91,875	0		1,666,875	
X 73	Lương Thị Sợi	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2001	266	200	66	164	36	262,500	9,450,000	215,250	20,790		9,686,040	
X 74	Nguyễn Xuân Trường	Khu vực 3, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2002	164	164	0	164	0	525,000	0	430,500	0		430,500	✓
X 75	Nguyễn Thị Nguyên	Khu vực 3, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng nhà ở Tân 2000	253	200	53	175	25	100,000	2,500,000	87,500	16,695	1,012,000	3,616,195	✓
X 76	Lương Viết Ngọc	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Dỹ 2000	71	71	0	71	0	525,000	0	186,375	0	1,491,000	1,677,375	✓

77	Nguyễn Thị Phần	Khu vực 2, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2002	78	78	0	70	8	262,000	2,096,000	91,700	0		2,187,700	
78	Cao Văn Cường	Khu vực 2, vị trí 4	Tự Sử dụng làm nhà ở 2000	80	80	0	60	20	262,000	5,240,000	78,600	0		5,318,600	
X 79	Lương Văn Luật	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Tôn 2003	40	40	0	40	0	525,000	0	105,000	0	840,000	945,000	✓
Y 80	Lương Viết Truy	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Thịnh 2003	34	34	0	34	0	525,000	0	89,250	0	714,000	803,250	
X 81	Nguyễn Đình Bạo	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Thịnh 2002	32	32	0	32	0	525,000	0	84,000	0	714,000	798,000	✓
82	Nguyễn Thị Thanh	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Hoàn 2002	70	70	0	70	0	525,000	0	183,750	0	1,470,000	1,653,750	
X 83	Nguyễn Đình Mạnh	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Tôn 2002	40	40	0	40	0	262,000	0	52,400	0	160,000	212,400	✓
X 84	Nguyễn Xuân Trường	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp 1998	241	200	41	159	41	100,000	4,100,000	79,500	12,915		4,192,415	✓
X 85	Đặng Đình Cẩn	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1998	292	200	92	150	50	100,000	5,000,000	75,000	28,980		5,103,980	✓
86	Đỗ Thị Cảnh	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
X 87	Trương Hữu Định	Khu vực 2, vị trí 4	Nhận chuyển nhượng đất nhà ở Chiến 2001	168	168	0	168	0	525,000	0	441,000	0	672,000	1,113,000	✓
X 88	Đặng Hải Ninh	Khu vực 2, vị trí 4	Cấp năm 1996 thừa kế 2005	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
X 89	Lương Thị Mai	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1995	70	70	0	70	0	525,000	0	183,750	0		183,750	✓
90	Nguyễn Xuân Nghiêm	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	75	75	0	75	0	525,000	0	196,875	0		196,875	
X 91	Đỗ Tuấn Huỳnh	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	102	102	0	102	0	525,000	0	267,750	0		267,750	
X 92	Đỗ Viết Hải	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	✓
93	Nguyễn Đình Huyền	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996, TK, 2005	50	50	0	35	15	262,500	3,937,500	45,938	0		3,983,438	
X 94	Đỗ Viết Hoàn	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
X 95	Đỗ Viết Hùng	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
96	Đỗ Trọng Tán	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996, TK, 2005	30	30	0	30	0	525,000	0	78,750	0		78,750	
X 97	Bùi Hữu Sơn	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	110	110	0	110	0	525,000	0	288,750	0		288,750	
X 98	Đặng Đình Kế	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996, TK, 2005	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
X 99	Lương Văn Dương	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	50	50	0	50	0	525,000	0	131,250	0		131,250	
100	Tạ Viết Độ	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1990	99	99	0	99	0	525,000	0	259,875	0		259,875	
101	Lương Văn Đệ	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	262	200	62	138	62	100,000	6,200,000	69,000	19,530		6,288,530	
X 102	Lương Viết Chung	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	156	156	0	156	0	100,000	0	78,000	0		78,000	
X 103	Lê Thị Chính	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1996	156	156	0	156	0	100,000	0	78,000	0		78,000	
X 104	Lương Văn Chác	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1993	96	96	0	96	0	525,000	0	252,000	0		252,000	✓
X 105	Nguyễn Viết Chiến	Khu vực 2, vị trí 4	UBND Cấp năm 1998	65	65	0	65	0	525,000	0	170,625	0		170,625	
X 106	Lương Văn Lịch	Khu vực 3, vị trí 4	UBND Cấp năm 1994	262	200	62	187	13	100,000	1,300,000	93,500	19,530		1,413,030	✓

